

VŨ HẠNH
KHO VẮNG
AN HẠ



KHO VÀNG AN HẠ
VŨ HẠNH

@TIEULUN 2024

CHƯƠNG I

MỘT CHUYỆN QUÁI GỖ

Chúng tôi bỗng nghe những tiếng gõ cửa. Những tiếng gõ cửa ngập ngừng, dè dặt. Đồng hồ chỉ đúng ba giờ thiếu 10. Tôi bảo Thiết Lộc :

- Chắc là không phải cô ta.

Thiết Lộc lắc đầu :

- Chính là cô ta đó.

Rồi anh nói tiếp :

- Khi người ta có chuyện lo, người ta thường đến trước giờ đã định. Chúng ta hẹn với cô ta 3 giờ mà nay 3 giờ kém 10 cũng chẳng có gì quá sớm, đối với tâm trạng của cô Mộng Lan lúc này. Hơn nữa anh có nghe tiếng gõ cửa đấy không ? Tiếng gõ nhẹ nhàng của một thiếu nữ với những bản khoản, e ngại của người đang cần giúp đỡ.

Bao giờ Thiết Lộc cũng có một lỗi nhận xét tinh nhạy, rõ ràng như thế. Và những nhận xét của anh, dù nhỏ, dù lớn, bao giờ cũng ăn khớp với lại sự thật. Vừa nói dứt lời, anh đã quay về phía cửa nói lớn :

- Xin mời cô vào.

5 | Kho Vàng An Hạ

Thoáng chốc, cô Mộng Lan đã xăm xăm đi vào trong phòng. Đó là một thiếu nữ nhỏ nhắn, xinh xinh, ăn mặc giản dị nhưng chăm chút rất kỹ lưỡng. Áo dài xanh nhạt đã ngả màu xám. Vành khăn trên đầu cũng màu nhàn nhạt. Cô ta không đẹp ở lối ăn vận sơ sài, cũng không ở màu da sáng mà ở nét mặt vui vẻ dịu dàng, ở trong đôi mắt xanh lơ nhìn thẳng.

Thiết Lộc đưa chiếc ghế nhỏ, mời cô ta ngồi. Tôi bỗng lưu ý đến đôi môi cô mấp máy rồi mấy ngón tay cô lại biểu lộ một sự bối rối trong lòng. Thiết Lộc nhìn cô, nói rất dịu dàng :

- Chúng tôi đã chờ đợi cô đến cho biết rõ đầu đuôi sự việc. Đã tin cậy vào chúng tôi, cô hãy thực lòng. Sự việc ra sao, cô cứ thật thà kể lại. Nào, chúng tôi xin nghe.

Thiết Lộc quay nhìn nơi khác, hơi nghiêng nghiêng đầu về phía cô gái. Tôi cũng chòm người về trước, hai cánh tay chống lên đùi, trong một tư thế đợi chờ. Và cô Mộng Lan bắt đầu câu chuyện :

- Sự việc xảy ra như thế này đây : Ba tôi là một Sĩ Quan được biệt phái sang Ấn Độ khi tôi chưa sinh ra đời. Đến lúc tôi lên 5 tuổi thì ông đưa mẹ con tôi về ở bên Anh để tôi tiện việc học hành và gần Ông Bà của tôi. Khi tôi lên 15 tuổi thì má tôi chết và ông bà tôi cũng

đã qua đời. Tôi không còn có bà con thân thích nào cả. Tôi phải ngụ ở nhà một người quen để mà tiếp tục học hành và ở đây cho đến năm lên 17 tuổi. Vào năm 1878, ba tôi bấy giờ là một Đại Úy, được nghỉ phép 12 tháng và định về đây thăm tôi. Khi tới Luân Đôn, ông vội đánh điện cho tôi hay là ông đã đến nơi và đang chờ tôi tại khách sạn Lăng Hoa. Lời lẽ ở trong điện tín thật là dịu dàng. Tôi vội tìm tới khách sạn thì người ta cho tôi hay Đại úy Mộ Tân có đến, ở phòng 16, nhưng ông đã đi từ sáng và tới bây giờ vẫn chưa trở về. Tôi phải ở lại chờ đợi suốt ngày hôm ấy nhưng vẫn không thấy ba tôi. Tôi đến, theo lời khuyên của ông chủ khách sạn, tôi đi báo tin cho Sở Cảnh Sát. Qua sáng hôm sau, các tờ nhật báo ở đây đều có đăng lời rao về việc này. Người ta cũng đã tốn công tìm kiếm khắp nơi nhưng mà vô hiệu. Kể từ ngày ấy, tôi không còn nhận được tin tức gì của ba tôi nữa. Sau một thời gian dài xa cách quê hương, lại vất vả vì công vụ, cha tôi quay về xứ sở, hy vọng tìm sự nghỉ ngơi và niềm an ủi nhưng ông lại gặp...

Đến đây, cô vội đưa tay ôm mặt, nấc lên những tiếng nghẹn ngào không còn nói gì được nữa.

Thiết Lộc giở cuốn sổ tay rồi hỏi :

- Cô cho tôi biết thân phụ của cô mất tích ngày nào ?

7 | Kho Vàng An Hạ

- Thừa ông, đó là ngày 3 tháng 10 năm 1878, tính cho đến nay đã gần 10 năm.

- Ông có bạn bè nào ở thành phố này không ?

- Tôi biết ba tôi chỉ có mỗi người bạn thân ở đây, đó là ông Tham Mưu Trường Sơn Tôn cùng ở Trung Đoàn 34 Bộ Binh đóng tại Bom Bay. Ông này giải ngũ từ trước, bây giờ đang sống một nơi gần đây. Sau khi không tìm kiếm được ba tôi, tôi đã có đến hỏi thăm ông ta nhưng ông cho biết ông cũng không hay cha tôi trở về Luân Đôn.

Thiết Lộc bỗng nói :

- Là thật.

Cô Mộng Lan đã lấy lại bình tĩnh, tiếp tục trình bày :

- Tôi chưa nói cho ông rõ cái phần bí hiểm nhất của chuyện này. Cách đây 6 năm, vào ngày mùng 4 tháng 5 của năm 1882, ở trên tờ báo Thời Sự có đăng lời rao hỏi địa chỉ tôi. Lời rao nhấn mạnh rằng tôi nên cho biết rõ thì sẽ có lợi rất nhiều. Ở dưới lời rao chẳng có tên tuổi và địa chỉ nào. Bây giờ tôi mới vào giúp việc trong cửa hiệu của bà Lệ Trinh. Tôi đem việc ấy hỏi ý kiến bà, và bà khuyên tôi cứ đăng địa chỉ của tôi lên báo. Sau khi đăng xong, qua vài ngày sau, nhà bưu điện gọi tôi đến nhận một cái hộp bằng bìa cứng, bên trong có một viên

ngọc thật lớn, thật đẹp. Ngoài ra, không còn có gì nữa. Về sau, mỗi năm, cứ vào ngày đó tôi lại nhận được bưu kiện chứa một viên ngọc giống y như thế nhưng cũng chẳng có một ghi chú nào của người gửi cả. Tôi đã nhờ những người sành về các bảo vật coi hộ mấy viên ngọc đó và họ cho tôi biết rằng những viên ngọc ấy thuộc loại hiếm có và thật quý giá. Ông xem đây nè, đẹp chưa ?

Cô Mộng Lan mở cái hộp mỏng, đưa cho chúng tôi xem 6 viên ngọc quý. Tôi chưa từng thấy những viên ngọc đẹp như thế. Màu ngọc trong vắt, long lanh. Thiết Lộ chỉ nhìn liếc qua những viên ngọc ấy rồi nói :

- Thôi cô hãy cất lại đi. Câu chuyện của cô lạ lắm. Còn gì khác nữa hay không ?

- Còn ạ. Có một sự việc mới xảy ra ngày hôm nay bắt buộc tôi phải tìm ông. Sáng nay tôi nhận được một lá thư.

Vừa nói cô Mộng Lan lôi từ trong chiếc xác cầm tay một cái phong thư màu vàng, lôi từ bên trong một mảnh giấy trắng và đưa cho nhà thám tử. Thiết Lộ bèn nói :

- Cảm ơn. Xin cho tôi xem luôn cái phong bì và cái con dấu bưu cục.

Rồi anh cầm đọc :

9 | Kho Vàng An Hạ

- Luân Đôn, Khu Tây Nam, ngày 7 tháng 7. Hừ ! Có dấu ngón tay ở một góc này, có lẽ là của nhân viên đưa thư. Phong bì và giấy thuộc loại hảo hạng. Không có địa chỉ. « Bây giờ tối nay cô đến đường phố Thành Lễ, ở gần cột đèn thứ 3 về phía bên trái lối đi. Nếu cô có gì e ngại thì cô có thể rủ thêm hai người bạn nữa cùng đi. Tưởng nói cho cô biết rõ, cô là nạn nhân của vụ bắt công sắp được sáng tỏ. Vậy cô không nên đưa Cảnh Sát đến làm gì. Nếu cô không chịu nghe theo lời dặn thì mọi việc sẽ hỏng hết. Người bạn không quen của cô.» À, quả đây là một câu chuyện lạ lùng. Nay cô Mộng Lan, cô định thế nào.

- Đây là câu tôi muốn nhờ ông khuyên bảo.

- Được rồi, chúng ta sẽ đến nơi hẹn. Tôi nói chúng ta là gồm có cô, tôi và nhà báo Hoàng Hà đây nữa. Bức thư cho cô có thể dẫn theo hai người, như thế chúng tôi cùng đi với cô được rồi. Anh bạn tôi đây và tôi đã từng hợp tác với nhau lâu ngày. Thôi được, chiều nay đúng 6 giờ nhé. Cô cứ để tôi giữ lấy mấy mẫu giấy này. Bây giờ mới 3 giờ rưỡi, và tôi cũng cần đến chúng, trước khi cô lại.

- Xin chào các ông.

- Chào cô. Xin cô hãy cứ yên tâm, đừng lo nghĩ nhiều.

Cô Mộng Lan cất cái hộp đựng ngọc, mỉm một nụ cười khả ái rồi bước ra ngoài. Đợi người khách kia ra về độ chừng 5 phút, Thiết Lộc quay lại bảo tôi :

- Chiều nay chúng ta sẽ dùng bữa sớm hơn thường lệ. Bây giờ anh nằm nhà chờ tôi nhé. Tôi cần đi một chút việc rồi trở về ngay.

Chỉ trong một tiếng đồng hồ sau đó đã thấy Thiết Lộc quay về, nét mặt có vẻ tươi vui. Tôi biết tính tình của nhà thám tử này lắm. Anh có khả năng suy luận nhanh chóng và thật sắc bén. Vốn có tinh thần ưa chuộng khoa học, say mê lý tưởng công bằng xã hội mà anh bước vào nghề này. Nhưng Thiết Lộc là con người phóng khoáng và độc lập, anh chỉ làm việc với những điều kiện của anh chứ không lệ thuộc vào một cơ quan hữu trách nào cả. Chính tinh thần đó khiến anh là người cởi mở, đáng yêu, đưa đến tình bạn thân thiết với tôi trong nhiều năm rồi. Tôi hỏi :

- Có thấy được chút ánh sáng nào không ? Kể ra câu chuyện vừa rồi cũng bí mật lắm nhỉ ?

Anh đáp :

- Chẳng có gì là bí mật lắm đâu.

- Sao ? Anh đã tìm được lời giải rồi sao ?

11 | Kho Vàng An Hạ

Thiết Lộc có vẻ suy nghĩ, trả lời :

- Có lẽ còn lâu mới biết sự thực. Nhưng bây giờ đây tôi đã nắm được một cái sự kiện thật là quan trọng. Chỉ cần thêm ít chi tiết là có thể biết rõ hết.

Tôi vội vàng hỏi :

- Sự kiện gì thế ?

- Tôi vừa mới ở Tòa Soạn của Báo Thời Sự về đây. Tôi đã tra cứu tài liệu báo đó và được biết Tham Mưu Trưởng Sơn Tôn, cựu Sĩ quan của Trung đoàn 34, đã chết vào ngày 28 tháng 4, năm 1882.

Thiết Lộc dừng lại, nhìn tôi. Tôi lắc đầu, nói :

- Tôi chậm hiểu lắm. Bởi tôi chẳng thấy chút gì tiêu biểu ở trong cái chết đó cả.

Đôi mắt Thiết Lộc sáng lên và anh hăm hở đáp lại :

- Không thấy gì sao ? Lạ chưa ! Này nhé, Anh hãy chịu khó để ý đến sự kiện cô Mộng Lan vừa cho chúng ta biết : Đại Úy Mộ Tân mất tích, người quen duy nhất của ông ở thành phố này là Tham mưu trưởng Sơn Tôn, vậy mà ông này lại quả quyết rằng không biết bạn mình đã đến Luân Đôn. Rồi bốn năm sau, Sơn Tôn qua đời. Chỉ trong vòng một tuần lễ, sau khi ông chết, cô con gái của Đại Úy Mộ Tân lại nhận được một món quà

quý giá và mỗi năm lại nhận được như thế. Rồi đến lá thư hôm nay nhìn nhận Mộng Lan là một nạn nhân một vụ bất công. Vậy người con gái này đã chịu thiệt thòi nào, sau khi cha nàng mất tích ? Tại sao quà tặng bắt đầu có ngay sau khi Sơn Tôn qua đời ? Có phải là người kế nghiệp của ông Sơn Tôn biết được một chuyện làm lỗi gì đó nên đã muốn bù đắp lại ? Tôi nghĩ, nếu không nhận định như thế thì không còn cách nào tìm được lý lẽ khác phù hợp với lại việc này.

Tôi gật gù nói :

- Biết vậy, nhưng thưởng cho sự mất tích của cha người ta là chuyện quái gở. Hơn nữa, tại sao câu chuyện xảy ra đã 6 năm rồi mà ngày hôm nay mới chịu viết thư? Cuối cùng, nếu gọi đây là vấn đề đền bù một sự bất công thì đền bù như thế nào ? Trả lại người cha cho Mộng Lan sao ? Không thể tin rằng Đại Úy Mộ Tân còn sống.

Thiệt Lộc lắm lắm :

- Hẳn là còn nhiều nỗi khó khăn thật. Nhưng tôi tin rằng, tới nay, cuộc gặp gỡ sẽ giải đáp tất cả.

CHƯƠNG II

CÂU CHUYỆN BÍ MẬT

TRONG GIA ĐÌNH SƠN TÔN

Bây giờ vào khoảng tháng 9, ban đêm cũng ảm đạm như ban ngày. Sương mù dày đặc, ảm lạnh, che kín thành phố. Những đám mây xám lướt thướt kéo qua các vũng nước bùn. Ở hai bên đường, những cây trụ đèn chỉ còn là những chấm sáng lơ mờ tỏa những vệt sáng tròn nhỏ trên mặt đường ướt. Tôi nhìn khung cảnh chung quanh thấy có một màu huyền hoặc, kỳ ảo lạ thường.

Tâm trạng của cô Mộng Lan chẳng khác gì tôi. Riêng về Thiết Lộc, tôi nghĩ hẳn anh đã vượt lên trên những loại cảm giác tầm thường. Đặt cuốn sổ mở sẵn trên đầu gối, và dưới ánh sáng cây đèn ở trong xe ngựa chao đảo chập chờn, anh ta thỉnh thoảng cúi xuống ghi mấy hàng chữ và mấy con số.

Đến chỗ đã hẹn, chúng tôi bước tới cây cột thứ 3. Một người nhỏ bé mặc bộ đồ nâu kiểu thợ đánh xe xuất hiện, giữ chúng tôi lại. Gã hỏi :

- Có phải các ông đi theo cô Mộng Lan không ?

Cô Mộng Lan bảo :

- Phải rồi, tôi chính là Mộng Lan đây. Còn hai ông này là bạn của tôi.

Gã ngẩng lên nhìn chúng tôi một cách dò xét rồi gã hút còi se se. Một đứa bé đánh chiếc xe nhà đèn, mở cửa, mời chúng tôi lên. Chúng tôi vào ngồi bên trong, người ban nãy leo lên trên ghế đánh xe. Chúng tôi vừa chớm ngồi xuống, người kia đã vội ra roi quất ngựa cho xe chạy như bay trên đường sương mù mờ mịt.

Chúng tôi qua nhiều khu phố có những dãy nhà bằng gạch một kiểu như nhau, thỉnh thoảng mới thấy hiện ra vài quán giải khát ở ngã tư đường. Rồi đến những ngôi biệt thự hai tầng với những vườn nhỏ bọc quanh. Đây lại là một dãy nhà gồm những ngôi nhà mới cất trông giống như những vôi lớn vươn ra bốn phía cánh đồng. Chiếc xe dừng lại ở trước gian nhà thứ ba, trong một con đường mới rẽ. Các ngôi nhà khác chung quanh dường như không có người ở. Ngôi nhà trước mặt chúng tôi trông cũng tối tăm như các nhà khác nhưng bên khung cửa nhà bếp có chút ánh đèn le lói. Người kia vừa gõ vào cửa thì cánh cửa được mở ngay, chúng tôi trông thấy một người da đen xuất hiện. Gã quần một lượt khăn vàng, mặc áo quần rộng thùng thình, thắt lưng cũng một màu vàng. Gã nói :

15 | Kho Vàng An Hạ

- Ông chủ đang chờ các ông.

Cùng ngay lúc đó, một giọng the thé cất lên từ phía bên trong :

- Đưa họ vào đi.

Chúng tôi theo người da đen qua một dãy hành lang dài tối tăm. Rồi gã mở một cánh cửa bên phải. Một luồng ánh sáng vàng vọt hắt vào chúng tôi. Bên trong chúng tôi nhìn thấy một người đàn ông thấp bé, chiếc đầu trọc nhẵn láng bóng chỉ còn vành tóc hung hung mọc ở chung quanh trong giống đỉnh núi nhô lên giữa rừng thông rậm.

Y tiến đến chào chúng tôi rồi tự giới thiệu :

- Tôi là Diệp Tôn, con thứ của Tham mưu Trưởng Sơn Tôn. Còn cô... cô là Mộng Lan đấy nhỉ ?

Cô Mộng Lan nói :

- Vâng, và hai người này đều là bạn thân của tôi.

Y nói :

- Hân hạnh.

Rồi mời chúng tôi ngồi xuống, rót nước, mời chúng tôi uống. Xong rồi, y mới vào đề :

- Nay cô Mộng Lan, tôi sẽ nói rõ mọi sự cho cô được biết và tôi không dấu diếm gì. Tưởng là đã đến lúc mọi việc cần phải phơi bày và tốt hơn hết tôi xin đi ngay vào chuyện cho khỏi mất thêm thì giờ. Tôi cũng mong đem lại sự công bình cho cô, dù anh cả tôi là ông Mân Tôn phản đối thế nào cũng mặc. May mắn có hai người bạn cô đây, họ sẽ làm chứng cho điều tôi sắp trình bày cũng như sắp làm. Bây giờ trước khi đi gặp anh tôi, xin hãy nghe tôi kể chuyện.

Y dừng lời lại, uống thêm ngụm nước, rồi tiếp tục kể :

- Tôi là Diệp Tôn và anh cả tôi, Mân Tôn, là con sinh đôi độc nhất của Tham Mưu Trưởng Sơn Tôn. Cha tôi giải ngũ, trở về Anh Quốc lập nghiệp đến nay đã 11 năm. Ông có khá nhiều tài sản quý giá mang về từ bên Ấn Độ đã giúp cho ông tậu nhà, mua vườn, sống một cuộc sống xa hoa. Đến khi chúng tôi được tin Đại Úy Mộ Tân biệt tích, anh em chúng tôi hết sức kinh ngạc. Chúng tôi tìm đọc tất cả chi tiết việc này ở trên mặt báo và bởi ông là bạn thân của cha tôi nên chúng tôi tha hồ bàn tán về trường hợp này ở trước mặt ông. Ông cũng bàn góp với anh em tôi về bí mật này. Hai anh em tôi không ai ngờ được rằng chính ông đang dấu kín cái bí mật ấy trong lòng. Theo chúng tôi biết thì kể từ đó cha

17 | Kho Vàng An Hạ

tôi có điều gì lo sợ lắm. Ông không hề dám đi đâu một mình và đã thuê hai võ sĩ có hạng làm người gác cổng.

Cha tôi không muốn chúng tôi biết nguyên do sự lo sợ ấy của ông, nhưng có một điều là ông rất ghét những người nào đi chân gổ. Đến nỗi một hôm ông đã chĩa súng bắn vào một người chống nạng và chúng tôi phải xuất một số tiền khá lớn để mà bồi thường cho y. Hai anh em tôi yên trí rằng đây chỉ là một sự đòi tính của ông trong lúc về già bị chứng thần kinh suy nhược.

Đầu năm 1882, cha tôi nhận được một bức thư ở Ấn Độ gửi đến. Đọc thư, ông hoảng sợ suýt ngất đi, và từ đó ngày một yếu dần. Chúng tôi không sao hiểu được trong thư nói gì, và cuối tháng tư năm ấy ông đau mê man, muốn gặp chúng tôi một lần cuối cùng.

Khi chúng tôi bước vào phòng, ông đã ngồi tựa vào một đồng gối chất phía sau lưng và thở khó nhọc. Ông bảo chúng tôi khóa chặt cửa lại và đến bên giường của ông. Nắm tay chúng tôi, ông kể lại một câu chuyện như sau :

- Một việc còn làm cho ta áy náy trong phút cuối cùng của cuộc đời ta, đó là cách ta đối xử với người con gái đại úy Mộ Tân quá cố. Lòng tham như nhuốc đã làm ta phạm vào một tội lỗi nặng nề : ta đã giành lấy một mình kho của mà đáng lẽ ra người con gái ấy phải được

giữ lấy nửa phần. Chỉ vì cuộc tranh đoạt kho của ấy quá đỗi gay go nên ta không đành lòng chia bớt nó cho ai. Các con có thấy tràng ngọc để ở bên cạnh chai thuốc kia không ? Cha không nỡ rời nó được. Tuy vậy cha đã quyết định lấy ra gởi cho cô gái ấy. Và các con phải chia đều cho nó một phần kho vàng An Hạ. Nhưng các con nhớ đừng gởi cho nó một cái gì hết, cả chuỗi ngọc kia cũng vậy, trước khi ta lìa cõi đời.

Bây giờ ta nói cho các con biết Mộ Tân chết như thế nào. Ông ấy đau tim từ lâu nhưng không cho ai hay biết. Lúc ở Ấn Độ, nhân một sự tình cờ kỳ quái, ta và ông ấy cùng khám phá được một kho của quý. Ta chuyển kho của ấy về Anh Quốc, và ngay chiều hôm vừa đến Luân Đôn, Mộ Tân đã đến tìm ta bảo hãy chia phần.

Ta cùng với y bàn nhau về sự chia kho của ấy rồi cãi nhau rất kịch liệt. Trong lúc tức giận cực độ, Mộ Tân đã đứng phắt lên, nhưng y bỗng đưa tay ra ôm ngực, mặt tái dần và ngã ngửa ra sau. Lúc ngã, đầu y va mạnh vào một góc tủ. Lúc cúi xuống xem, ta kinh hoàng thấy y đã chết rồi.

Ta đứng lặng một hồi lâu trước chiếc bàn, đầu óc choáng váng không biết làm sao. Ý nghĩ đầu tiên của ta là muốn tìm người cấp cứu. Nhưng làm sao tránh khỏi tiếng sát nhân ? Vì y chết trong một cuộc gây gổ với ta rõ ràng ! Và trên đầu y mang một thương tích nặng nề

19 | Kho Vàng An Hạ

như thế, bao nhiêu là những ước đoán sai lầm nguy hiểm cho ta. Hơn nữa cuộc điều tra sẽ phát giác ra nhiều điều cần giữ kín về kho của này. Vậy ta và kẻ tâm phúc đem dấu tử thi ngay trong đêm đó. Độ vài ngày sau, báo chí Luân Đôn nhao nhao về vụ đại úy Mộ Tân biệt tích. Các con xem đây, cái chết của y có đáng quy trách vào lỗi ta đâu ? Ta chỉ có lỗi là không những đã dấu kín xác y mà còn dấu luôn phần của thuộc quyền của y. Vậy ta mong rằng các con sẽ hoàn trả lại cho con cháu y. Các con hãy đến gần đây. Kho của ta giấu trong...

Ngay lúc đó, sắc mặt ông hiện lên vẻ khủng khiếp cực độ, cặp mắt nhón nhác và mồm há hốc. Ông kêu rú lên thất thanh chỉ nói một câu mà tôi không sao quên được :

- Đuổi nó đi ngay ! Trời ơi, hãy đuổi nó đi !

Chúng tôi cùng quay lại phía cửa sổ mà ông đang ngó trừng trừng. Một mặt người hiện giữa bóng tối đen ngòm đang nhìn chúng tôi. Cái mũi trắng bệch áp sát mặt kính, tóc râu xồm xoàm, cặp mắt long lên sòng sọc, như đang giận dữ ghê gớm. Chúng tôi chạy xỏ lại bên cửa nhưng người kia đã biến mất. Lúc lại bên giường cha tôi, thì mạch người đã ngừng đập, cảm người sẽ xuống.

Cả đêm hôm đó chúng tôi lùng kiếm quanh vườn chẳng thấy gì hết ngoài vết bàn chân dẫm trên khóm hoa. Nếu không có vết chân này thì có lẽ chúng tôi đã yên trí rằng bộ mặt dữ dằn kia chỉ là do trí tưởng tượng chúng tôi tạo ra. Tuy vậy chúng tôi còn được một bằng chứng rõ rệt nữa cho biết rằng có nhiều kẻ thù còn lẩn khuất chung quanh.

Sáng hôm sau, cánh cửa sổ buồng cha tôi mở toang, các hộp giấy có ngăn kéo đều bị xáo trộn lung tung, và trên ngực của cha tôi có gắn một mảnh giấy ghi mấy chữ nguệch ngoạc : « Dấu hiệu của Tứ Hiệp ». Chúng tôi không hiểu ý nghĩa của dòng chữ đó, mà chẳng biết ai gởi đến.

Các ông cũng rõ, chúng tôi hết sức băn khoăn về cái kho của cha tôi đã nói. Suốt mấy tháng liền, chúng tôi đào xới từng tấc đất trong vườn nhà mà vẫn không tìm ra của giấu đó. Chúng tôi cuống cuống nhớ rằng chỗ bí mật kia còn ở trên môi cha tôi. Nhìn chuỗi ngọc lóng lánh kia chúng tôi cũng đoán được kho của kia quý giá ngàn nào. Chúng tôi lại phải cãi nhau rất nhiều về chúng. Các viên ngọc ấy tất là đất tiền và anh của tôi cũng không muốn rời chúng ra. Có thể nói rằng giữa hai chúng tôi thì anh ấy đã thừa hưởng cái lòng tham vô tận của người cha tôi. Nhưng anh ấy cũng hiểu rằng chuỗi ngọc sẽ bị người ta chú ý và sẽ gây cho chúng tôi nhiều

21 | Kho Vàng An Hạ

cái khổ lây. Anh ấy cũng chỉ đồng ý với tôi có mỗi một điều là tôi sẽ tìm địa chỉ của cô Mộng Lan và cứ lâu lâu sẽ gởi cho cô ấy một viên ngọc để cô ấy khỏi sống nghèo khổ.

Cô Mộng Lan nói :

- Đó là nhờ lòng tử tế của ông. Tôi xin thành thật cảm ơn !

Người kia khoát tay, đáp lại :

- Không có ơn huệ gì cả. Chúng tôi chỉ là kẻ đã gởi dùm cho cô mà thôi. Tôi vẫn nghĩ thế, nhưng anh tôi thì lại không chịu đồng ý với tôi về cái điều này. Chúng tôi cũng đủ sống đầy đủ chẳng còn ao ước gì thêm. Hơn nữa đi bòn xới của một người đàn bà thì thấy nhục nhã quá lắm... Sự bất hòa giữa chúng tôi cứ mỗi ngày một tăng thêm, đến nỗi sau cùng tôi thấy nên rời khỏi chỗ mà cha và anh tôi ở để về sống trong nhà này. Nhưng hôm qua đây tôi được một tin quan trọng : kho của đã tìm ra rồi. Tôi vội vàng viết thư cho cô Mộng Lan hay và chỉ còn mỗi một việc là đưa cô ấy sang nhà anh tôi để đòi phần chia. Tôi đã trình bày ý định đó với anh tôi tối hôm qua rồi. Chúng ta đến thăm chuyến này có lẽ không làm anh ấy vừa lòng, nhưng đã được thỏa thuận rồi.

Diệp Tôn ngừng nói nhưng y không ngớt lắc lư trên chiếc ghế. Chúng tôi nín lặng, đăm chiêu nghĩ ngợi về cái đoạn cuối câu chuyện. Nhưng Thiết Lộc lên tiếng trước :

- Ông đã hành động hợp lý. Chúng tôi có thể giúp ông làm cho sáng tỏ những điều khó nghĩ của ông. Chúng ta không nên chần chờ lâu nữa hãy lên đường ngay.

Khi chúng tôi đã lên xe, Diệp Tôn nói tiếp :

- Các ông có biết anh tôi tìm ra kho của bằng cách nào không ? Sau khi tìm kiếm khắp nơi, anh ấy nghĩ rằng kho của tất nhiên phải ở một nơi nào đó trong nhà. Vậy nên anh đem tất cả đồ đạc ra đối chiếu lại. Với cái cách đó thì trong nhà có chỗ nào sai biệt một phân cũng không lọt khỏi mắt anh. Anh nhận ra rằng chiều cao ngôi nhà là 25 thước, kể cả các tầng bên trên. Nhưng khi đo lại thì thấy từ nền đến trần chỉ có 23 mét bảy là cùng. Vậy còn thiếu một thước ba mươi nữa. Đoạn này chỉ có thể nằm ở trên đỉnh nhà. Anh tôi liền khoét một lỗ ở trên trần nhà vào nơi cao nhất, và tìm ra một cái gác nhỏ sát mái, có tầng bọc kín từ lâu không ai biết đến. Cái tủ đựng của đặt ở trên ấy, vào ngay chính giữa, kê trên hai cây xà ngang.

CHƯƠNG III

TÂN THẨM KỊCH

Gần mười một giờ đêm. Chúng tôi đã rời xa cái sa mù ẩm ướt của khu phố lớn, và đêm ở đây thực là dễ chịu. Một luồng gió ấm thổi từ phương Tây, đẩy ngang nền trời những đám mây thấp nặng nề, khuôn trăng lưỡi liềm thỉnh thoảng hiện ra, lơ lửng trên cao.

Chúng tôi bước vào một khu vườn rộng xung quanh có tường đá xây cao ngất, lởm chởm mẻ chai. Lối vào là khung cửa hẹp giữa có chân song bằng sắt. Người đi trước gõ vào cửa theo một hiệu riêng.

- Ai đây ?

Một giọng nói hơi gắt gỏng cất lên bên trong.

- Tôi đây. Hiểu cái dấu hiệu gõ cửa của tôi rồi chứ ?
Mở đi !

Có tiếng càu nhàu, rồi tiếng chìa khóa lắc cắc. Cánh cửa nặng nề quay trên bản lề, một khổ người thấp lùn thấy hiện ra, đôi mắt hấp háy vì chói ánh đèn và nhìn chúng tôi một cách nghi ngại. Người kia lên tiếng :

- Mời các ông vào ! Và mấy người bạn ông cũng vào luôn... Thưa ông, tôi xin lỗi, nhưng vì mệnh lệnh ở đây

hết sức nghiêm ngặt ! Ít nhất tôi phải quen một người trong các ông rồi mới dám cho vào được.

Bên trong bờ thành, một con đường sỏi ngoằn ngoèo chạy qua một vạt đất rộng dẫn đến một ngôi nhà lớn kiểu xưa ngấp sâu trong bóng tối dày, trừ một góc nhỏ có chút ánh sáng. Không khí quanh ngôi nhà thật tối tăm và lặng ngắt này có vẻ ngột ngạt.

Tất cả mấy người chúng tôi đi theo Diệp Tôn vào trong. Gian phòng bà cụ quản gia ở ngay bên trái hành lang. bà cụ đang cắn móng tay, vẻ mặt nhợt nhạt, đi đi lại lại trong phòng. Nhìn thấy Diệp Tôn bà cụ có vẻ yên lòng, bước đến nói rất dịu dàng :

- Ông ấy khóa cửa kín mít, tôi gọi không nghe đáp lại. Tôi chờ cả ngày không nghe ông ấy sai bảo gì cả. Biết rằng ông ấy thích được yên tĩnh một mình nhưng sau cùng tôi ngại có chuyện gì hay chẳng. Thế rồi tôi lại lên lầu nhìn qua lỗ khóa có đến cả tiếng đồng hồ. Ông Diệp Tôn ơi, ông đến mà xem. Tôi ở với ông Mân Tôn đã mười năm nay, vui có, buồn có, nhưng chưa bao giờ tôi thấy sắc mặt ông ta như thế.

Thiết Lộ cầm lấy cây đèn, mạnh bạo đi trước, vì Diệp Tôn bỗng ngậy người như tượng đá, hai hàm răng đánh vào nhau lập cập. Tôi phải đỡ y leo lên cầu thang vì đôi chân y cứ co rút lại không sao bước được. Tôi

25 | Kho Vàng An Hạ

thấy Thiết Lộc lấy kính lúp ra hai lần quan sát một cách chăm chú những vết bunn lấm dính trên tấm thảm chùi chân bằng xơ dừa. Y leo chậm chậm lên các bậc thang, đặt cây đèn xuống chỗ này, chỗ kia, đưa mắt chăm chú nhìn quanh. Cô Mộng Lan ở lại với bà cụ dưới nhà.

Tầng thứ ba dẫn đến một hành lang dài, trên tường bên phải treo một tấm thảm Ấn Độ thật lớn, bên trái có ba khung cửa liền nhau. Chúng tôi cùng đi sát bên Thiết Lộc. Y bước từ từ và giữ ý tứ như trước.

Bóng chúng tôi trải dài ra đằng sau. Tới khung cửa thứ ba thì chúng tôi dừng lại. Thiết Lộc gõ cửa. Không nghe đáp lại, anh ta toan dùng sức vạy quả nầm, nhưng đưa đèn lại gần sát, chúng tôi thấy cửa đã khóa chặt ở bên trong. Chìa khóa đã cho vào ổ vạy chốt nhưng còn một chút lỗ trống nhìn được một khoảng gian phòng. Thiết Lộc ghé mắt vào trong nhưng ngừng ngay lại và thở hỏn hỏn. Tôi chưa bao giờ nghe y nói bằng một giọng xúc động như thế :

- Có chuyện quái gở bên trong. Hoàng Hà, anh có thể hiểu gì không ?

Tôi cũng ngồi xuống trước ổ khóa nhưng vợi lùi lại, kinh hãi. Bóng trắng lạnh lẽo và nhợt nhạt tỏa sáng gian phòng, tôi thấy một gương mặt chập chỏn hiện rõ trong bóng tối, giống hệt như mặt Diệp Tôn, cũng cái sọ cao

và nhẵn bóng, cũng vành tóc hung hung, cũng màu da trắng bệch... Nhưng tất cả như co rúm lại trong một cái cười ghê rợn, cái nhếch mép lặng lẽ dưới ánh trắng xanh kia còn đáng sợ hơn mọi đe dọa nào khác. Mặt người kia giống ông bạn Diệp Tôn của chúng tôi quá nhiều, khiến tôi phải quay lại nhìn xem ông còn ở đằng sau mình không. Và tôi mới sực nhớ rằng ông và Mân Tôn là hai anh em sinh đôi. Tôi lắp bắp hỏi :

- Ghê quá, anh Thiết Lộc ơi ! Làm sao bây giờ ?

- Phải mở cửa đã !

Y lao cả sức nặng người của y vào nơi ổ khóa. Cánh cửa rung âm và chuyển răng rắc nhưng vẫn khép kín. Tôi phải phụ lực tông vào với y. « Rắc » một cái, cánh cửa bật tung, và chúng tôi rơi hẫng vào giữa phòng của ông Mân Tôn.

Ông Mân Tôn ngồi trong một chiếc ghế pho tô cạnh bàn, đầu ngoẹo xuống vai bên trái, mỉm cười một cách cổ quái. Xác lạnh và cứng đờ. Ông chết đã lâu. Nét nhăn trên mặt vẫn còn hiện rõ và cả chân tay tử thi cũng có hình dáng khác thường.

Cạnh đấy, một mảnh giấy bị xé rời trên ghi máy chữ nguệch ngoạc. Thiết Lộc liếc nhanh rồi đưa cho tôi.

- Coi xem.

27 | Kho Vàng An Hạ

Y nhường mày một cách có ý nghĩa. Tôi đem lại bên đèn gương, rùng mình đọc mấy hàng chữ « Dấu hiệu Tứ Hiệp ». Tôi kêu lên :

- Trời ơi ! Cái này nghĩa là gì hở ?

Y cúi xuống bên xác chết :

- Một vụ ám sát... À, tôi đã biết rồi, nhìn đây...

Y đưa ngón tay trở vào một cây kim dài đen nhánh găm vào dưới da bên trên lỗ tai người chết. Tôi nói :

- Đây là cây kim chắc.

- Vâng, một cây kim. Ông rút ra đi, nhưng nên cẩn thận, có tẩm độc đấy !

Tôi kẹp giữa ngón tay cái và ngón tay trở lấy ra dễ dàng. Cây kim không để lại vết tích gì, ngoài một giọt máu rỉ ra từ chỗ đâm vào. Tôi nói :

- Điều này càng thêm khó hiểu. Đã không sáng tỏ chút nào lại còn rắc rối hơn lên.

Thiết Lộ nhìn tôi, nói giọng xác định :

- Trái lại. Vụ này càng sáng tỏ dần ! Chỉ còn thiếu vài chi tiết là xong.

Từ lúc xô cửa bước vào tới giờ chúng tôi quên mất Diệp Tôn. Ông đang đứng trước ngưỡng cửa, vịn tay rên rỉ, hiện thân của sự khùng khiếp. Thành linh ông ta rít lên một cách điên cuồng :

- Hòm của không còn nữa kìa ! Chúng lấy mất hòm của rồi. Tôi biết lỗ hổng trên kia là nơi tôi đem nó xuống, tôi đã phụ lực với anh Mân Tôn đó mà. Tôi là người cuối cùng gặp anh ấy ! Tôi nghe anh ấy khóa cửa ở lại trong buồng lúc tôi đi ra.

Thiệt Lộc hỏi vội :

- Lúc ấy độ chừng mấy giờ ?

- Mười giờ. Mà bây giờ anh ấy chết. Cảnh sát sẽ đến điều tra, rồi tôi sẽ bị tình nghi, tố giác... phải, không sao tránh khỏi ! Nhưng thưa các ông, các ông không nghĩ rằng tôi có thể làm như thế chứ ?... Các ông...

Ông ta khoa tay, dậm chân cuống cuống hoảng hốt. Thiệt Lộc liền đặt tay lên vai ông, ôn tồn :

- Nay ông Diệp Tôn, ông không có gì phải hoảng sợ cả. Ông hãy nghe lời tôi đây. Bây giờ ông đến ngay sở cảnh sát, kể lại vụ án và nhờ họ đến. Chúng tôi ở đây chờ ông.

29 | Kho Vàng An Hạ

Diệp Tôn ngơ ngác nghe theo và một lát sau chúng tôi nghe tiếng chân bước khập khểnh ở trên cầu thang.

Thiết Lộc quay lại bảo tôi :

- Chúng ta hãy tiến tới chút nữa coi sao. Độ nửa giờ nữa, thanh tra Đôn Lễ sẽ tới. Y sẽ làm náo loạn lên cho xem.

Tôi biết Đôn Lễ là người kiêu ngạo, tham lam và không có tài cán gì. Y có quyền lực, y thường làm cho mọi việc trở nên quan trọng để tô điểm con người y nhưng không mấy khi khám phá được một vụ án nào quan trọng. Tôi hỏi :

- Liệu Đôn Lễ đến, anh đã tìm hiểu được việc gì chưa?

Thiết Lộc trả lời :

- Tôi đã nhìn thấy hết rồi. Đây là một việc giản dị.

- Giản dị thật sao ?

- Thật mà.

Y vừa rọi cây đèn vừa nói thật đồng dục, nhưng hình như y nói chuyện một mình hơn là nói cho tôi nghe :

- Cửa sổ đã gài bên trong. Khung cửa rắn chắc, bản lề không bị xeo nạy. Ta mở xem... Bên ngoài không

có ống xối. Từ cái mái nhà không sao leo xuống được đây... Nhưng đã có người leo lên cửa sổ vì hôm qua có một cơn mưa nhỏ, và đây là dấu chân bùn dính trên khung cửa. Kìa lại một vết đất hình tròn trên sàn đây nữa, và cả trên chiếc bàn này. Hoàng Hà, anh lại xem này ! Một sự chứng minh khá rõ.

Tôi cúi xuống một cái vết hình đĩa, nhận xét :

- Đây không phải dấu chân người.

- Còn rõ ràng hơn và quý báu hơn dấu chân người nữa. Đây là cái dấu nặng gổ. Nhìn nơi khung cửa sổ kia, một vết giày ống đế rộng bịt sắt đã bước thật nhanh, và ở bên cạnh là những dấu vết chân khác nhưng tròn.

- Đây là người đi chân gổ ?

Thiết Lộc gật gù :

- Đúng thế ! Nhưng còn có một người khác. Một tên đồng lõa hết sức đặc lực có một bản lĩnh đặc biệt mới có thể giúp cho y vào được và đem nổi cái rương của ra ngoài.

Tôi hỏi :

- Nhưng chúng nó vào bằng cách nào đây ? Cửa lớn thì khóa, cửa sổ không leo tới được. Ống khóa thì lại quá hẹp.

31 | Kho Vàng An Hạ

Thiết Lộc đáp lại :

- Như thế chỉ còn một cách : nó vào bằng một lỗ trống ở trên mái nhà. Chúng ta hãy quan sát thử xem sao.

Tôi rọi cây đèn cho Thiết Lộc đu người lên. Rồi y nằm sấp vói tay đỡ lấy cây đèn cho tôi cùng leo lên theo. Tầng gác rộng độ hai mét, dài trên ba mét, đầy những bụi bậm. Thiết Lộc ướm tay lên một mặt tường và nói :

- Đây rồi ! Đây là một khung cửa nhỏ trên mái, có thể đẩy được.

Y rọi đèn xuống mặt sàn, sắc mặt có vẻ kinh ngạc cực độ. Tôi cũng nhìn theo và nổi da gà : mặt sàn đầy vết chân trần, khá rõ, nhưng kích thước chưa bằng nửa chân người bình thường.

Tôi lẩm bẫm :

- Một đứa bé mà làm nổi chuyện ghê gớm này ư ?

Thiết Lộc đã trấn tĩnh được, y nói :

- Không phải thế đâu. Đáng lẽ tôi phải đoán được điều này từ sớm. Thôi, ta xuống.

Xuống dưới, tôi hỏi Thiết Lộc :

- Theo anh, những vết chân đó là gì ?

- Rồi anh sẽ rõ tất cả. Chúng ta hãy quan sát lại lần nữa xem nào.

Anh ta chùi kính lúp, rút cái thước xếp, chống tay bò trên sàn nhà. Anh xem xét, đo đạc, mũi rà sát xuống dưới nền, cặp mắt sáng lên long lanh, miệng anh không ngớt lẩm bẩm những câu khó hiểu. Sau cùng anh ta reo lên :

- May quá, bây giờ khỏi phải nghi ngại gì nữa. Gã chống nạng kia đã rui ro dẫm phải lọ dầu hôi làm cho vỡ đổ và dây dính khắp. Chúng ta sẽ tìm con chó Đóp-Bi săn đuổi theo dấu vết này. Nhưng trước khi bọn Đôn Lễ tới đây, anh hãy coi lại cái xác chết kia. Anh thấy bấp thịt thế nào ?

- Cứng lại như gỗ.

- Đúng rồi, và co rút lại rất mạnh. Thêm vào là cái vể mặt nhăn nhó, cái cười quỷ sứ kia nữa. Phải là một loại chất độc đặc biệt. Anh coi, cây kim đã giết người này... Ở tại Anh Quốc không thể có loại kim đó, Bấy nhiêu đủ cho biết tông tích thủ phạm.

33 | Kho Vàng An Hạ

Bên ngoài có những tiếng người ồn ào. Thiết Lộc bảo tôi :

- Nhà chức trách đã đến rồi. Chúng ta không dính dáng gì đến họ, rút lui là vừa.

Anh vừa dứt lời thì có tiếng giày nện mạnh trên các bậc gỗ cầu thang rồi một người thấp béo, hồng hào, y phục màu xám, bệ vệ, bước vào. Bộ mặt y phì nộn, mí mắt dày trịch, đôi mắt ti hí nhưng có cái nhìn sắc sảo. Sau y, xuất hiện một viên đội mặc nhung phục chỉnh tề và ông Diệp Tôn, vẻ mặt nhợt nhạt chừng như chưa được hoàn hồn.

Người y phục xám, tức là thanh tra Đôn Lễ, kêu lên :

- A, chào ông Thiết Lộc. Vụ án mạng này tôi không cần phải quan sát cũng biết được ai là hung thủ rồi. Vàng bạc nhiều khi thật là nguy hiểm, nó làm mờ mắt con người. Gã Diệp Tôn này đã hại anh nó để mà đoạt của. Thế mà cứ bảo rằng oan. Hừ, tôi phải ra lệnh giữ lại.

Vẻ mặt thảm hại, Diệp Tôn đưa hai tay lên, muốn nói, nhưng y nghẹn ngào. Thiết Lộc vỗ nhẹ vào vai ông ta, ân cần :

- Ông cứ yên tâm. Tôi hứa sẽ làm cho ông trở thành vô tội.

Đôn Lễ quay nhìn Thiết Lộc, cười mũi :

- Thôi đừng hứa liều, ông ơi !

Nhưng Thiết Lộc đã nghiêm nghị nhìn viên thanh tra, rồi nói :

- Ông Đôn Lễ, tôi không phải hạng nói liều. Không những tôi có thể rửa sạch mọi nghi ngờ về ông Diệp Tôn mà tôi còn có thể cho ông biết rất rõ nhân dạng hung thủ.

Viên thanh tra đáp mĩa mai :

- Xin cảm ơn ông. Nhưng tôi cũng có phần điều tra riêng của tôi nữa chứ. Hi vọng hung thủ của ông không có liên lạc gì với vụ này.

- Vậy thì tôi xin để ông làm việc.

Và Thiết Lộc dặt tay tôi ra ngoài. Anh nói :

- Một thi hào Đức có nói « Người ta nhạo báng cái gì người ta không thể hiểu nổi. » Câu đó thật đúng với lão Đôn Lễ.

Rồi anh phân công :

- Bây giờ anh đi tìm ngay con chó Đóp-Bi và nhân tiện đưa hộ cô Mộng Lan về nhà. Tôi nghĩ sự có mặt

35 | Kho Vàng An Hạ

của cô ấy tại đây không cần thiết nữa và cô ta phải nghỉ ngơi sau những xúc động vừa qua. Phần tôi, tôi sẽ quan sát ngoài vườn và hỏi han thêm vài người trong gia đình này.

Tôi làm những việc đã được giao phó và khi tôi quay trở lại thì Thiết Lộ đã đón tôi ngoài hiên. Anh ân cần nói :

- Anh dẫn con Đốp Bi đến đây à ? Thằng cha Đôn Lễ đi rồi. Nó chẳng tìm tòi được cái gì hết, tôi chắc như thế, mà còn làm ngang không những bắt giam ông bạn Diệp Tôn, còn bắt cả người gác cổng và bà quản gia. Thôi được, mọi việc rồi sẽ sáng tỏ. Nào, anh buộc hộ cái dây vào cổ con chó cho tôi.

Xong rồi, Thiết Lộ đem con chó lại chỗ những dấu chân mà anh khám phá dưới sàn có dính dầu hôi để nó đánh hơi. Rồi anh dắt nó ra ngoài vườn cây chỗ hung thủ đã tụt xuống và men theo cái dấu đó đi lần ra ngoài bờ thành.

Chúng tôi phải đi quanh quần trên các ngõ đường thành phố vì dấu chân của hung thủ bị người qua đường xóa mất nhiều nơi và mùi dầu hôi không thiếu trên những vết xe qua lại. Hai tên thủ phạm hình như đã đi những lối hết sức quanh co, hẳn là để tránh khỏi bị theo dõi. Cứ mỗi lần con Đốp Bi lạc hướng, loay hoay

tìm kiếm, chúng tôi lại dắt nó quay trở về những đoạn đường cũ mà nó không lộ về gì bối rối. Có lần nó dẫn chúng tôi vào một đường phố nhỏ hẹp, đến một ngôi nhà tồi tàn rồi dừng lại đó. Tôi thực hồi hộp nhưng khi Thiết Lộc quan sát thoáng qua nơi đó anh đã tiến lại gần tôi và phá lên cười. Tôi hỏi :

- Có gì mà vui vẻ thế ?

Anh đáp :

- Thủ phạm chỉ là bà cụ chuyên buôn dầu lẻ. Thế là chúng ta lại lạc đường rồi. Hãy quay trở lại.

Cứ thế chúng tôi lại quanh quẩn nữa, mãi cho đến chiều gần tối thì con Đóp Bi đưa chúng tôi đến bờ sông, một nơi khuất vắng, gần một xóm nhà lơ thơ với những ghe thuyền rải rác. Con chó dừng lại, nhìn xuống mặt nước thăm sâu rít lên khe khẽ. Thiết Lộc chép miệng :

- Không may cho ta. Chúng đã đánh tàu đi rồi.

Tôi hỏi :

- Liệu có thể theo kịp không ?

- Chúng ta cứ hy vọng thế. Tôi chắc chúng chưa đi xa vì phải quanh co di chuyển cái rương của đó suốt ngày hôm nay không phải là dễ dàng gì. Hơn nữa nó cũng phải đợi cho trời vừa tối để qua những trạm kiểm soát

37 | Kho Vàng An Hạ

ở ngoài cửa sông. Dù có thể tới sớm được, bọn chúng cũng phải canh chừng để kịp tới đây vào lúc gần tối. Nhất định là chúng đi trước chúng ta không bao nhiêu đâu. Hãy dò hỏi xem.

Chúng tôi nhìn quanh đây đó thấy có một ngôi nhà gạch treo tấm biển gỗ trên có đề chữ « Tàu cho mướn giờ hay mướn ngày ». Chúng tôi cùng bước vào nhà. Bà chủ, tự xưng là bà Tiểu Yết, cho biết ông chủ và đưa con trai đi vắng. Bà bảo chiếc tàu tốt nhất của bà là chiếc Bình Minh đã được hai người thuê rồi, cách đây một tiếng đồng hồ. Cứ theo hình dạng mà bà chủ nhà mô tả thì hai người ấy chính là thủ phạm mà chúng tôi đang theo đuổi.

Thiết Lộ chào bà chủ nhà, kéo tôi đi vội ra ngoài và bảo :

- Chúng ta đã đến cái giai đoạn chót. Ta nên gọi gấp gã Đôn Lễ đến.

- Sao lại gọi thằng cha ấy ?

- Vấn đề chúng ta là tìm cho ra thủ phạm, thế thôi. Thằng cha Đôn Lễ háo danh sẽ phụ lực với chúng ta thu dọn chiến trường. Dầu sao đây chính là cái phần việc của lão, mình chỉ phụ giúp trong một mức độ nào thôi.

Hơn nữa chúng ta không sẵn phương tiện mà lão lại có thuyền máy khá tốt có thể đuổi kịp bọn này.

Tôi im lặng, hiểu rằng bạn tôi không phải là kẻ tham danh hiếu lợi, anh chỉ muốn tạo ra sự thành công, khi thấy sự thành công ấy đem lại lợi ích cho những người khác và không bao giờ anh muốn tìm hưởng những kết quả đó.

Thiết Lộc quay sang, bảo tôi :

- Anh liên lạc gấp với Đôn Lễ đi. Bảo lão tranh thủ tới sớm đến mức tối đa.

Và nhìn ra xa, trên giòng sông rộng mờ bóng hoàng hôn, anh nói :

- Cuộc săn đuổi này không phải là không khó khăn đâu nhé.

CHƯƠNG IV

CUỘC SĂN NGƯỜI TRÊN SÔNG

Chiếc xuồng của chúng tôi cũng bắt đầu tăng tốc độ. Nồi súp-de réo âm âm, máy móc rít lên, rung động như một quả tim sắt khổng lồ. Mũi tàu rạch nước, rẽ ra hai bên những đợt sóng sủi bọt. Cứ mỗi lần lắc mạnh, con tàu lại lồng lên, run rẩy như một con vật sống. Phía trước, ngọn đèn vàng tỏa một chòm sáng lung linh. Một vệt đen trên mặt nước ghi dấu con tàu Bình Minh. Bọt nước trắng xóa tỏa rớt lại đằng sau chúng tỏ cái tốc độ ghê gớm của nó. Xuồng chúng tôi phóng nhanh hơn trước. Chúng tôi vượt khỏi những đoàn tàu chở hàng, những tàu kéo, tàu buôn, len lỏi tàu này, lách khỏi tàu nọ. Những tiếng réo gọi vọng ra từ trong đêm tối. Nhưng chiếc Bình Minh vẫn phóng thẳng và chúng tôi vẫn đuổi theo.

Thiết Lộ nhìn vào phòng máy phía dưới, gào to :

- Nhanh lên, chắt cùi vào ! Mở hết tốc lực !

Nồi súp-de đỏ lòm chiếu ửng trên gương mặt nhón nhác của anh. Anh vẫn không rời mắt khỏi chiếc Bình Minh, đang lướt sóng, bảo :

- May ra ta đuổi kịp chúng.

Tôi nói :

- Chắc chắn kịp ! Vài phút nữa là bám sau nó được.

Vừa ngay lúc ấy, một chiếc tàu kéo với ba bè hàng sừng sững hiện đến trước mặt chúng tôi như do bàn tay một ác thần nào vừa mới bày đặt. Phải bẻ ngặt bánh lái mới tránh nổi cái vật trở ngại. Vòng ra khỏi đoàn tàu thì chiếc Bình Minh đã cách xa hơn hai trăm mét, nhưng vẫn còn thấy rõ ! Hoàng hôn tối mờ đã nhường chỗ cho một đêm trong sáng đầy sao. Nồi súp-de nhả hơi ồ ạt. Sức mạnh phi thường phăng phăng đẩy chúng tôi đi, làm chao đảo cả chiếc vỏ tàu mỏng mảnh. Đôn Lễ vẫn rọi ngọn đèn pha theo chiếc tàu Bình Minh và bây giờ chúng tôi có thể nhìn rõ mấy hình người trên cầu tàu. Một người đàn ông đang ngồi đằng lái cúi xuống một vật đen đặt dưới chân. Bên cạnh hắn, một khối gì màu da thẫm như hình một con chó xù. Thằng bé, con ông Tiểu Yết, đứng trước mũi, trong khi cha nó, chiếc thân trần nổi bật trên màu than đỏ hồng đang đều đặn chuyên than vào lò. Có lẽ mới đầu họ không để ý chúng tôi lắm. Nhưng thấy chúng tôi theo sát từng lối rẽ, từng đường vòng, họ đã hiểu rồi. Trong đời hoạt động tôi đã dự nhiều cuộc săn ở các xứ lạ, nhưng chưa bao giờ môn thể thao ấy gây cho tôi một hào hứng điên cuồng cho bằng cuộc săn người giữa dòng Ta-Mi như hôm nay. Cứ đều đều từng thước một, từng thước một, hai

chiếc thuyền xấp lại gần nhau. Trong cái vắng lặng của ban đêm, chúng tôi có thể nghe được tiếng máy reo sùng sục của tàu nọ. Người trên boong vẫn ngồi xồm như trước, hai tay cử động như đang bận làm việc gì. Thỉnh thoảng hắn đưa mắt ước lượng khoảng cách giữa hai chiếc xuống cứ mỗi lúc một ngắn dần. Đôn Lễ gọi chúng, bảo phải dừng lại. Chúng tôi chỉ còn cách nhau 4 sải nữa thôi. Hai chiếc xuống vẫn phóng vun vút với một tốc độ ghê hồn. Trước mặt chúng tôi, lòng sông mở rộng thênh thang. Nghe chúng tôi gọi, người ngồi trên boong nhảy chồm lên, đưa hai nắm tay, vừa quát mắng với một giọng khàn khàn. Thân hình hắn to lớn và vạm vỡ. Vì hắn đang đứng đối diện trước tôi, hai chân hơi dang ra để giữ thăng bằng, nên tôi thấy rõ từ đuôi bên phải trở xuống của hắn chỉ có một cây nạng gỗ. Nghe tiếng quát dữ tợn của hắn, khối máu thâm bên cạnh cựa mình. Thì ra đó là một người nhỏ bé, nhỏ chưa từng thấy đầu bằng. Hắn có cái đầu dồ thật lớn, và một bờm tóc rối bù. Thấy cái hình nhân quái gở đó, Thiết Lộc vội rút khẩu súng lục ra ngoài, và tôi cũng làm theo. Nó choàng quanh mình bằng một tấm khăn hay một tấm mền chỉ chừa có mỗi khuôn mặt. Nhưng chỉ trông bộ mặt đó cũng đủ giật mình rồi. Nó hiện lên những nét dữ tợn man rợ đến cực độ. Đôi mắt ti hí lấp lánh ánh đèn, nhìn lờm lờm, cặp môi dày trệ mếu lại như nhếch mép. Hai hàm răng hắn nghiến ken kết và đánh khóp

vào nhau như trong một thứ giận dữ gần như của loài thú vật. Thiết Lộc bảo nhỏ :

- Thấy hấn giờ tay lên là bắn ngay.

Bây giờ chúng tôi còn cách không đầy một sải, vừa tầm bắn lắm. Hai người kia vẫn giữ nguyên dáng điệu như trước. Dưới ánh đèn gương của chúng tôi, người da trắng, hai chân dang ra đang gằm ghè chửi rửa, còn tên bé nhỏ với bộ mặt dễ sợ thì nhe hai hàm răng vàng khè làm bộ muốn nhai xác chúng tôi. Được nhìn hấn một cách rõ ràng như thế thực là một may mắn lớn cho chúng tôi, vì ngay trước mặt chúng tôi hấn đang thò tay lấy ra khỏi tầm chắn một đoạn gỗ tròn giống như cái thước học trò, và đưa lên môi. Lập tức hai khẩu súng cùng nhả đạn một lúc. Hấn lồm lộn, hai tay chơi với rơi ngã tòm xuống sông sâu với một tràng hồng học. Trong giây lát tôi thấy cặp mắt đe nạt của hấn sáng lên giữa lớp bọt nước trắng xóa. Nhưng ngay lúc đó, người chân gỗ nhảy xổ lại đằng bánh lái, bẻ quặt lại, chiếc xuồng quay lộn rồi lao thẳng về phía nam, trong lúc ấy xuồng chúng tôi sẵn đà trờ tới, thiếu một thước nữa thì va mạnh vào bánh lái của nó. Trong chốc lát chúng tôi bẻ lái theo ngã mới, nhưng bọn chúng đã sắp lên bờ rồi. Đây là một nơi hoang vu, vắng vẻ. Ánh trăng tỏa trên đầm lầy mênh mông, đầy những hực hỏ và cỏ cây thấp lè tè. Chiếc xuồng chúi mạnh vào bãi lầy, mũi chống

43 | Kho Vàng An Hạ

lên trời, bánh lái găm dưới nước. Hung thủ vượt ra khỏi xuống, nhưng cây nạng gỗ ngập suốt cả chiều dọc ngay dưới mặt lầy sủi bọt. Hấn vùng vẫy lòng lộn đủ cách nhưng vô hiệu. Hấn chẳng tiến mà cũng chẳng lùi được nửa bước. La rống điên cuồng tuyệt vọng, hấn đập liên hồi cái chân kia lên mặt bùn. Nhưng hấn càng rần sức bao nhiêu, cái chân gỗ càng lún sâu dưới đất.

Khi chiếc xuống của chúng tôi cập bờ sát bên cạnh hấn đã bị cắm quá chặt vào bùn đến nỗi chúng tôi phải vòng một lượt thừng qua ngang người hấn mới kéo được hấn lên, như kéo một con cá mắc lưới. Hai cha con ông Tiểu Yết đang ngồi nhẩn nhó trên xuống nhưng khi Đôn Lễ ra lệnh, họ đều ngoan ngoãn leo lên xuống chúng tôi. Sau đó, phải kéo chiếc Bình Minh về. Một cái hòm sắt kiên cố đặt ở trên boong. Chắc chắn đây là hòm của rừng rợn của gia đình Sơn Tôn. Chiếc hòm khá nặng và chúng tôi phải hết sức thận trọng để mang nó qua tàu của chúng tôi. Nơi ổ khóa không có chìa khóa. Chậm rãi đi ngược dòng sông, chúng tôi rọi đèn bốn phía nhưng chẳng thấy dấu vết của cái hình nhân bé nhỏ kia đâu. Chắc gã du khách xa lạ ấy đã gởi nắm xương tàn trên một bãi đất bùn nào đó bên bờ sông rồi.

Thiết Lộ chỉ xuống cái nắp ván trên sàn tàu bảo :

- Nhìn đây mà xem ! Chúng ta đã sử dụng khẩu súng kịp thời lắm !

Thật thế, ngay đằng sau nơi chúng tôi đứng, có găm một thứ tên độc mà chúng tôi đã gặp từ trước, chắc chắn là lúc chúng tôi bóp cò, mũi tên này đã lách qua giữa hai chúng tôi. Thiết Lộc, vẫn cái tính trầm tĩnh, chỉ mỉm cười rồi nhún vai. Nhưng còn tôi, thú thực tôi cứ thắc thỏm mãi về cái chết rùng rợn đã lướt qua quá gần chúng tôi trong đêm hôm ấy. Chúng tôi đã đưa gã tù nhân vào ngồi trong cái phòng mát trước cái hòm sắt mà hắn đã ao ước và chiến đấu biết bao mới chiếm được. Cặp mắt của hắn lạnh lùng, nước da r ám nắng, khuôn mặt chẳng chít những nếp nhăn. Những nét rắn rỏi và màu da đỏ gay chứng tỏ một đời sống lâu năm giữa biển rộng. Chiếc cầm râu ria xồm xoàm không phải của hạng người chịu rời mục đích dễ dàng. Hắn phải đến năm mươi tuổi, mái tóc đen xoắn đã điểm nhiều sợi xám. Kể riêng thì bộ mặt hắn không có gì đáng ghét nhưng cặp lông mày rộng và chiếc cằm banh ra khiến cho hắn có sắc thái hung ác trong cơn giận dữ. Hắn đang ngồi lặng lẽ, đôi còng thép trên tay, đầu gằm trước ngực, hai mắt lăm lét nhìn cái hòm sắt, nguyên nhân mọi tội ác của hắn. Trông cái dáng thân nhiên điềm đạm của hắn tôi nghĩ rằng hắn đang buồn bực hơn là giận dữ. Một lần, hắn ngược nhìn về phía tôi, trong mắt dường như có tia sáng long lanh. Thiết Lộc đánh diêm châm điếu thuốc xì-gà, bảo :

- Tôi tiếc rằng chuyện đã phải xảy ra như vậy !

45 | Kho Vàng An Hạ

Hắn đáp :

- Tôi cũng vậy, ông ạ. Tôi không hy vọng là sẽ được thân oan trong vụ án này. Nhưng, tôi xin thề là tôi không hề nhúng tay vào cái chết của ông Mân Tôn. Chính con quỷ sứ Tôn Giả kia đã bắn cho ông ấy một mũi tên độc. Còn tôi thì tuyệt nhiên không can dự đến ! Tôi thấy thương hại ông ta, như là thương một người thân trong gia đình tôi. Tôi có ngăn nó, nhưng không kịp, nó đã ra tay rồi, chẳng biết làm sao cứu gỡ.

Hắn lại chắc lưỡi có vẻ hối hận thật tình. Thiết Lộc lấy điều thuốc chìa ra mời hắn :

- Mời ông hút một điều thuốc.

Gã nói :

- Xin cảm ơn ông.

Thiết Lộc lại hỏi :

- Ông vừa bị lạnh, ông có cần uống rượu không ?

Thanh Tra Đôn Lễ cau mặt :

- Thôi, cho nó uống làm gì, uống của.

Thiết Lộc nhún vai, không trả lời lại. Người kia bấu môi không nói tiếng nào. Thiết Lộc đến trước mặt hắn, ôn tồn :

- Con người làm ác không sao tránh khỏi hình phạt. Nhưng kẻ thành thực bao giờ cũng được thông cảm. Vậy ông hãy cho chúng tôi biết rõ những việc đã đưa đẩy ông đến những hành động thế này. May ra tội ông có thể được giảm nhẹ bớt một phần nào chăng.

Gã nhìn Thiết Lộc ra vẻ thân thiện rồi nói :

- Ông đã đối xử với tôi rất tốt và tôi xin cảm ơn ông. Nếu ông có lòng muốn biết, tôi xin sẵn sàng kể lại ông nghe. Tôi thề rằng tôi nói toàn sự thực và không có gì hữu ích cho tôi bây giờ hơn là sự thực. Nào, xin ông cho tôi một chén nước nóng, cổ tôi đã quá khô rồi.

Gã tiến về phía thanh Tra Đôn Lễ đang ngồi im lặng hút điếu xì-gà mắt vẫn không rời chiếc rương chứa đầy vàng ngọc, rồi gã hớp một ngụm nước và bắt đầu kể.

CHƯƠNG V

KHO VÀNG AN HẠ

Tôi sinh trưởng ở Hạt Sơn, phía bắc nước Anh, trong một gia đình khá giả. Cha mẹ của tôi đều là những người đạo đức rất được xóm giềng kính mến. Các người qua đời đã lâu và mấy năm nay tôi vẫn muốn có dịp về thăm lại quê cũ song tôi chỉ sợ bà con không chịu tiếp mình. Bởi vì, các ông biết đấy, tôi không phải là con người mà họ mong chờ được gặp.

Cha mẹ của tôi chỉ sinh được có hai người con, anh tôi và tôi. Tính tình chúng tôi thật trái ngược nhau, anh tôi hiền lành, thủ phận, chăm chỉ làm việc. Còn tôi tính tình hung bạo, ưa chuyện phiêu lưu, chỉ muốn rong chơi.

Những cái đòi nho mà cha mẹ tôi để lại cũng khá phì nhiêu, anh tôi chí thú chăm sóc, anh bảo với tôi :

- Nay em, không ai có thể cứu ta bằng chính là sự làm việc trong sạch của mình. Em hãy vun xới các mảnh đất này để mà gây dựng tương lai.

Tôi đáp :

- Trời ơi ! Làm sao mà em có thể cày cục dưới mưa, dưới nắng để thu những món hoa lợi nhỏ nhoi như thế ?

Em muốn một sớm, một chiều phát lên một gia sản lớn.

Anh tôi lừ mắt nhìn tôi, rồi nghiêm nghị đáp :

- Đừng có nghĩ vậy em à. Đó là lý tưởng sai lầm có thể hại đến đời em.

Nhưng tôi, tôi cho rằng anh tôi vốn hủ lậu. Tôi nói :

- Em sẽ không chịu chết già ở trên mảnh đất nghèo nàn này đâu, em sẽ đi đến những chân trời mới, xa lạ, có những phong cảnh kỳ thú, những cái núi ngọc đảo vàng.

Anh tôi lẩm bẩm :

- Mày điên rồi đấy, Xương Môn. Tao nghĩ là mày đã loạn óc rồi.

Từ đó, anh bắt buộc tôi ở nhà làm việc với anh. Tôi kháng cự lại và thoát ly khỏi gia đình. Tôi kết bè bạn với những du đảng trong phố, gây gỗ, đánh đập. Và sau một bữa nhậu say, tôi đánh một người cùng làng trọng thương. Tỉnh dậy, tôi sợ hãi quá bèn chạy trốn qua làng bên. Nhân cuộc tuyển mộ lính sang Ấn Độ, tôi bèn gia nhập vào Đệ Tam Sư Đoàn. Lúc ấy tôi mười sáu tuổi, song cái vóc dáng to lớn như là mười tám, đôi mươi.

Nhưng tôi ở trong quân ngũ không được lâu ngày. Vừa học hết môn « bước đều » và sử dụng cây súng thì tôi ngốc nghếch nhảy xuống tắm ở con sông Hằng Hà. May phước cho tôi, lúc bấy giờ một viên trung sĩ của tôi cũng đang tắm ở dưới sông, ông là một tay bơi lão luyện trong quân đội. Tôi vừa ra đến giữa dòng thì một con cá sấu tấp ông chân bên phải của tôi làm đứt tiện quá đầu gối, gọn gàng hơn bác sĩ cura. Tôi ngất đi vì đau và máu ra nhiều, suýt bị trôi mất nếu không có viên trung sĩ đến kịp, đưa tôi vào bờ. Tôi vào bệnh viện mất trên năm tháng. Sau cùng, ra khỏi nhà thương với chiếc chân gỗ khập khểnh, tôi thấy mình không còn bay nhảy được nữa rồi.

Các ông xem, đời tôi đã sớm gặp rủi ro. Mới hai mươi tuổi đầu, tôi phải trở thành con người tật nguyên vô dụng. Tuy thế, điều bất hạnh lại cũng là một cái lợi cho tôi. Có ông Bình Qui đến đây tính việc trồng tràm, muốn kiếm một kẻ đốc công cai quản dân phu bản xứ làm việc. Ông là bạn thân với vị đại tá của tôi, ngài rất lưu tâm đến tôi từ khi tôi bị tai nạn. Tôi nói vắn tắt cho khỏi mất nhiều thì giờ : Đại tá đã sốt sắng giới thiệu tôi, và bởi vì làm việc này thường ngồi trên ngựa nên sự tàn tật của tôi không đáng kể nữa, đùi vế tôi còn khá dài để mà ngồi vững trên yên. Công việc của tôi là cưỡi ngựa đi rảo khắp các khu trồng trọt, coi sóc dân phu làm việc và báo cáo những kẻ nào lười biếng. Những công

việc này của tôi được làm như một cái máy và như là dĩ nhiên, nhưng tôi không ngờ là nó đã góp phần gây nên niềm căm phẫn cho biết bao người. Bởi cái đời sống xa hoa của người da trắng ở các nơi này đã được nuôi dưỡng bằng chính mồ hôi, nước mắt và máu của dân thuộc địa. Chính sách lương bổng eo hẹp, đối xử tàn bạo, người dân bản xứ rên siết trong sự áp bức, bất công và chỉ chờ có cơ hội vùng lên. Tôi không nhìn thấy điều đó. Ở gần các người da trắng chủ nhân tôi cũng suy nghĩ như họ, bởi cái quyền lợi của tôi đồng hóa với quyền lợi họ. Tôi vẫn báo cáo những kẻ dân phu lười biếng nhưng tôi không hề nghĩ rằng vì sao mà họ biếng lười. Họ bị ăn uống thiếu thốn, họ bị đau ốm không có thuốc men, và họ cũng không đại gì mà làm siêng năng để nuôi bọn chủ giàu mập, mà họ và gia đình họ sống trong đói rách. Những roi vọt, những trừng phạt mạnh mẽ bao nhiêu cũng không làm họ siêng năng hơn lên mà chỉ làm cho họ thêm uất hận, căm thù. Còn về phần tôi, tôi không có gì than trách. Tiền lương rộng rãi, chỗ ở tiện nghi, và ông Bình Qui, theo tôi, là người tử tế. Ông vẫn thường đến thăm tôi, hút chung với tôi một cây ống điếu, vì ở nơi đây, những người da trắng đối xử với nhau như là anh em.

Nhưng tôi không hưởng được sự may mắn lâu dài. Thịnh linh, một cuộc dấy loạn bùng nổ. Mới tháng trước đây, Ấn Độ trông thật lặng lẽ im lìm. Nhưng chỉ

ba mươi ngày sau, xứ này là một địa ngục kinh hoàng. Các ông chắc rõ việc đó, có lẽ còn hơn tôi nữa, vì tôi không đọc được nhiều báo chí. Tôi chỉ nhìn thấy bằng chính mắt tôi, khu vực đồn điền của tôi ở miền Tây Bắc xứ này. Đêm đêm lửa đốt các dãy phố quận bốc cháy rực trời. Ban ngày thì hàng ngàn người Âu Châu, đàn bà, trẻ con, băng qua đồn điền của tôi đi đến An Hạ lánh nạn. Bình Qui là người gan lì. Ông vẫn định ninh các vụ nổi loạn thường quá bạo động, nhưng rồi tàn ngay chứ không kéo dài lâu ngày. Trong khi bốn bên lửa cháy rần rật, ông cứ thản nhiên uống rượu, hút thuốc xì gà. Tôi phải ở lại với ông cùng với vợ chồng Giã Khang là viên quản lý lo việc xuất nạp tiền nong. Thế rồi ngày kia, tai ương xảy đến. Tôi đi coi trồng trọt ở nơi xa, tới đến lững thững về nhà, mắt tôi bỗng dán vào một đồng gì lù lù dưới rãnh. Tôi bèn lại gần để xem. Tôi lạnh cả người khi nhận ra đó là thi hài của người vợ Giã Khang bị băm vằm đến trăm mảnh, nửa thân đã bị chó rừng xé nát. Gần đấy, tôi thấy người chồng, mặt vùi dưới đất, một tay cầm khẩu súng lục hết đạn. Trước mặt của y có bốn cái xác người Âu chồng chất lên nhau. Tôi ghì mình cương ngựa, chưa biết đi đâu thì thấy một đám khói dày tỏa lên từ cái biệt thự của ông Bình Qui, ngọn lửa đang cháy lan khắp các mái nhà chung quanh. Tôi hiểu người chủ của tôi đánh giá quá thấp lòng căm hờn của dân bản xứ. Bị bóc lột quá nhiều năm, bởi một chính sách hà

khắc, họ phải vùng lên. Phần tôi, tôi hiểu là mình không còn giúp sức được gì cho người chủ nữa, và bây giờ có dân thân vào đó cũng uống mạng thôi. Đứng ở nơi đây, tôi nhìn rõ hằng trăm con người đen thui, mang tấm áo đỏ trên lưng nhảy múa gào la chung quanh đám lửa. Một vài người đưa tay chỉ về phía tôi đứng, và tôi nghe hai viên đạn vèo qua bên tai. Tôi vội vã băng qua cánh đồng chạy trốn. Quá khuya thì đến An Hạ, bình an vô sự. Bình an là kẻ với mọi liên lạc bên ngoài, chứ cả khu này đang nhao nhao như một tổ ong. Người Anh mỗi khi tụ tập lại đông đảo thì chỉ dùng súng bảo vệ.

Sự xô xát thực là chênh lệch : hàng triệu người đánh nhau với mấy trăm người ! Xót xa nhất là chúng tôi phải chống nhau với những thứ địch thủ này : Bộ binh, pháo binh, kỵ binh thuộc những đơn vị chọn lọc kỹ càng rèn tập công phu và bây giờ đây chúng đang sử dụng kèn hiệu của chính người Anh, vũ khí của chính người Anh phân phát để mà chống cự lại người Anh, tàn sát người Anh.

Ở An Hạ đã có đệ tam khinh đoàn, một ít quân Xích là dân thiểu số vùng này, hai kỵ đội và một pháo đội. Một đoàn quân tình nguyện được thành lập ngay tức thời, gồm những thương nhân và thợ thuyền. Tôi gia nhập vào đoàn người này, với chiếc chân gỗ. Chúng tôi tiến đến chặn đánh một đám loạn quân vào đầu tháng

bảy, đánh lui chúng được ít ngày thì hết đạn được nên phải rút về thị trấn.

Tin bại trận từ các nơi tới tấp bay đến. Điều này không gì lạ là vì nhìn vào bản đồ các ông thấy rằng chúng tôi đang ở giữa lòng loạn quân. Bốn phương toàn là loạn lạc, giết hại, cướp bóc.

An-Hạ là một thành phố lớn đầy giáo dân và đủ loại tín đồ của các thứ tôn giáo. Chúng tôi nằm gọn lỏn, tay không, giữa các đường hẻm chằng chịt quanh co. Viên Tư lệnh quyết định cho chúng tôi vượt qua con sông để đến đồn trú trong thành An-Hạ. Không biết trong các ông đây đã có người nào từng đọc hay nghe nói đến những chuyện về cái thành trì cũ kỹ ấy chưa. Đó là một nơi rất lạ lùng, tôi chưa từng thấy. Trước hết, diện tích nó rất rộng lớn, đến mấy mẫu tây. Tất cả đàn bà, trẻ con với binh đội và lương thực dồn vào đây không choán hết một góc nhỏ, chẳng thấm vào đâu so với cái thành trì to lớn. Nơi đây không có một ai lui tới, giang san của loài rắn rết, bò cạp. Những bức tường đồ sộ mênh mông, những lối đi chằng chịt, chạy đủ mọi hướng. Đi vào đây dễ lạc đường lắm nên chẳng ai dám bước liêu. Tuy vậy, thỉnh thoảng cũng có một vài toán người cầm đuốc thám hiểm.

Một con sông lớn chảy trước cửa thành, ngăn đường đột nhập của địch quân. Nhưng mặt sau và hai bên có

vô số là lối vào ra và dĩ nhiên phải cắt quân canh giữ cẩn thận. Chúng tôi thiếu người. Chỉ vừa đủ canh gác các góc lũy và sung vào pháo đội thôi. Vậy nên không thể bố trí cai quản chu đáo khắp các lối cửa con rai rác khắp nơi, và mỗi cửa nhỏ đành giao cho mỗi một người da trắng canh giữ kèm với hai người bản xứ. Tôi được cắt đi gác một cửa nhỏ xa biệt ở phía Tây Nam. Dưới quyền điều khiển của tôi là hai lính Xích. Tôi được lệnh cho nổ súng nếu thấy có gì nguy hiểm, vệ binh trung ương sẽ đến tiếp cứu ngay. Nhưng vì cách xa hơn hai trăm thước, lại ngăn trở bởi vô số bờ tường và các lối đi chằng chịt nên tôi ngại rằng nếu có một cuộc đánh úp thật sự thì chắc họ không sao đến kịp tiếp cứu cho tôi. Tôi đã gác suốt hai đêm bên cạnh những tên bản xứ lực lưỡng có cái nhìn thật dữ tợn. Chúng tên là Mã Linh và An Kha, hai quân nhân rất thiện chiến. Chúng nói tiếng Anh rất thạo nhưng tôi không thể nào giao thiệp với chúng được. Suốt đêm, hai tên này cứ ưa đứng riêng ra một nơi để mà huyền thuyên chuyện trò với nhau bằng thổ ngữ Xích... Còn tôi thì ngồi lặng lẽ ở trên thành cửa nhìn ra con sông ngoằn ngoèo trước mặt và những ánh đèn lấp lánh trên phố. Tiếng trống, tiếng chiêng, xen lẫn với tiếng la gào, gầm thét của đám loạn quân say sưa hăng máu vọng lại từ hồi, luôn luôn nhắc nhở chúng tôi về cái tai biến lớn lao đang rình chực mình ở bên kia sông. Cứ cách hai giờ đồng hồ lại có một viên sĩ quan

55 | Kho Vàng An Hạ

đi tuần, xem chừng có chuyện gì xảy ra không, và tôi cứ ngồi thẩn thòm đợi chờ những phút gặp gỡ âm lòng như thế.

Đêm gác thứ ba, trời thật lạnh lẽo vì cơn mưa bay lất phất. Ngồi mãi một mình, cảm thấy buồn bực và lạnh lẽo hơn, tôi cố tìm cách gọi chuyện với hai lính Xích, nhưng mà vô hiệu. Thái độ của họ thật là lãnh đạm và sự có mặt của tôi khác nào là sự hiện diện của một tảng đá, của một bụi cây, không hề làm họ động lòng. Khoảng hai giờ sáng, một đội tuần rón đi qua, xua bớt được nỗi lo âu của tôi trong một chốc lát, rồi nỗi buồn phiền và lạnh lẽo kia lại chiếm lấy tôi. Không có cách gì mở miệng với hai tên kia, tôi chán nản quá, đặt cây súng xuống bên cạnh, lấy ống điếu ra đánh diêm hút thuốc. Thì vừa lúc ấy, hai tên lính Xích đã nhanh như chớp nhảy xổ đến cạnh tôi rồi. Một tên giật lấy khẩu súng chĩa vào người tôi, còn tên kia kê mũi dao lớn bên cổ tôi, nghiêng răng dọa nạt :

- Nếu mày bước tới một bước, tao sẽ đâm họng lập tức.

Tôi thật hết sức hoảng hốt, nghĩ rằng giờ chết của mình đã điểm. Thoạt tiên tôi nghĩ bọn này đã thông đồng với loạn quân và bây giờ chúng sắp sửa tấn công thành trì An Hạ. Nếu cửa thành này lọt vào tay quân nổi loạn thì cái vị trí cố thủ này kể như tiêu mất rồi và

những đàn bà trẻ con ở đây sẽ cùng chung một số phận như bao nhiêu người ở vào các nơi đã bị chiếm cứ. Chắc các ông tưởng tôi sẽ ngoan ngoãn nghe theo lời chúng, nhưng xin thề rằng lúc nghĩ tới tai họa thảm khốc đó, tôi mở miệng ra, chột kêu lên một tiếng thật lớn, dù chỉ là một tiếng thôi, để báo động cho bộ chỉ huy biết. Như thế, dù có ngã gục ở dưới lưỡi dao phũ phàng tôi cũng đành lòng. Tên lính giữ tôi dường như đọc được tất cả tư tưởng của tôi bấy giờ. Lúc tôi lấy hơi, định rán gân cổ kêu lên thì hấn khẽ bảo :

- Này, đừng làm ồn. Thành trì này không sao đâu. Không có một loạn quân nào ở đây hết cả.

Giọng hấn có vẻ thành thực, cứng cỏi. Tôi hiểu rằng mình chưa kịp kêu lên là đã bị nó đâm thẳng cánh rồi. Tôi đọc thấy rõ điều đó ở trong đôi mắt đen nâu của hấn, nhưng đành yên lặng chờ xem hấn muốn những gì.

An Kha, tên cao lớn nhất và có vẻ hung hãn nhất, lên tiếng :

- Này anh, hãy nghe tôi đây. Bây giờ anh phải chọn một trong hai điều này : hoặc là thỏa hiệp với bọn chúng tôi, hoặc là chịu chết. Cố nhiên chúng tôi không muốn hại anh, nhưng công việc này rất hệ trọng cho chúng tôi và nếu cần phải loại anh để mà bảo đảm bí mật, chúng tôi sẽ không ngần ngại gì hết. Vậy anh thật bụng nghe

theo chúng tôi thì hãy thề đi, không thì chúng tôi sẽ ném thầy anh xuống hồ rồi theo loạn quân cho xong. Không còn một phút do dự nào nữa. Anh định thế nào, nói đi ? Muốn sống hay là muốn chết ? Nên nhớ là trước chuyến tuần rôn sắp đến đây mọi việc của bọn tôi phải được hoàn thành.

Tôi đáp :

- Làm sao tôi quyết định được, vì tôi nào biết các người muốn tôi làm gì ? Nhưng tôi cũng xin thẳng thần trình bày là nếu các người ép tôi làm loạn, phải theo các người phá rối thì các người cứ đâm chết tôi đi. Như vậy là hơn, vì tôi sẽ không nghe theo bao giờ.

An Kha liền bảo :

- Tôi cũng đã bảo là việc này chẳng dây dính gì đến loạn quân cả đâu. Cái thành trì này cũng không có động chạm gì. Chúng tôi chỉ muốn anh cùng nhúng tay vào một công việc mà bao nhiêu đồng bào anh cũng đã lặn lội đến xứ sở này vì nó mà thôi. Nói vắn tắt hơn chúng tôi muốn anh trở thành tỷ phú. Và nếu đêm nay, anh đã thỏa thuận điều đó với bọn chúng tôi thì sau khi đã thề nguyện, anh sẽ được hưởng một phần xứng đáng : anh được phần tư của một kho vàng. Chúng tôi không thích nói dài dòng quá, chỉ mất thì giờ vô ích.

Tôi liền hỏi họ :

- Kho vàng nào vậy ? Tôi cũng muốn giàu như các người chứ ? Có kẻ nào sống cùng khốn như tôi lại chê vàng bạc người ta đem đến để chia cho mình ? Các anh hãy nói cho tôi biết rõ bây giờ phải làm gì nào ?

An Kha trình trong bảo tôi :

- Anh hãy thề trước nắm xương cha anh, trước danh dự của mẹ anh, trước thánh giá của đạo anh, là không bao giờ phản bội chúng tôi, dù là bây giờ hay là sau này cũng vậy.

Tôi đã trình trọng thề nguyện với họ như vậy. Cả hai thành khẩn tiếp nhận lời tôi rồi An Kha bảo :

- Vậy thì tôi và người bạn tôi đây cũng thề với anh là anh sẽ được một phần tư của kho vàng. Vì kho vàng này phải chia đều cho bốn người.

Tôi nói :

- Nhưng mà chúng ta chỉ có ba thôi.

Mã Sinh liền bảo :

- Không, còn một phần kia của An Bá nữa.

An Kha tiếp lời :

59 | Kho Vàng An Hạ

- Anh chưa biết rõ An Bá là ai, để tôi kể lại việc này cho anh hiểu. Nào, Mã Sinh, hãy ra ngoài cửa gác đi. Bây giờ tôi sẽ thuật lại từ đầu cho anh được biết vì tôi nhận thấy rằng anh là người thận trọng lời hứa và tôi có thể tin cậy nơi anh. Nếu anh thuộc vào hạng người phản bội thì dù anh có thể nguyên bao nhiêu đi nữa, lưỡi dao này vẫn xuyên qua cổ anh và thân của anh sẽ được vứt xuống dưới giòng sông kia.

Anh ta tăng hăng dọn giọng kể tiếp :

- Ở miền Tây Bắc Ấn Độ có vị quốc vương rất giàu tuy rằng lãnh thổ chẳng rộng bao nhiêu. Vị Quốc Vương này thừa hưởng châu báu của người vua cha đã để lại, nhưng còn phần lớn lại do lão đã thẳng tay bóc lột dân chúng, vơ vét của cải khắp nơi với một lòng tham vô độ nên tích lũy được khá nhiều châu báu ngọc vàng. Vốn là hạng người keo kiệt, chỉ thích để dành chứ không thích tiêu nên kho vàng lão càng ngày càng thêm to lớn. Khi thổ dân người Xi Pay nổi lên chống lại người Anh, tên quốc vương này cảm thấy cơ đồ của mình bị đe dọa nên lão tính làm vừa lòng luôn cả hai phe, vừa lòng cả cộc và cả sư tử, tức là người Anh và người Xi Pay. Bên nào lão cũng tìm cách nhân nhượng, lão cũng tìm cách chiều chuộng, đút lót bạc vàng, cốt sao cho được yên thân. Với lão không có lý tưởng gì hết ngoài cái mạng sống của gia đình lão và sự tồn tại của kho

tàng lão. Nhưng rồi càng ngày tên Quốc Vương ấy cảm thấy những người da trắng sắp bị đẩy lùi, khắp xứ Ấn Độ đâu đâu cũng chỉ nghe họ bại trận nên lão tìm cách rút lại những sự hứa hẹn ban đầu để chỉ lo lót mỗi dân Xi Pay và các thủ lãnh của họ mà thôi. Nhờ sự khôn khéo của lão, nên dù loạn lạc bao nhiêu, kho tàng của lão cũng chỉ hao hụt độ chừng phân nửa là cùng. Tất cả vàng bạc thì lão chôn giấu trong những cái hầm ở dưới cung điện, nhưng còn ngọc ngà quý giá thì lão cất hết trong một hòm sắt, giao cho một tên hầu cận trung tín nhưng thuộc vào loài gian ác mang đến nơi đây giả làm một người lái buôn, có cái nhiệm vụ giữ gìn hòm đó đến khi yên ổn thì mang trở về. Cứ theo cách này thì nếu loạn quân có thắng lão ta vẫn còn số vàng, và nếu người Anh nắm lại chính quyền thì lão vẫn còn số ngọc. Sau khi chia xẻ tài sản như thế, lão bèn tình nguyện theo dân Xi Pay, làm như là người chỉ biết một lòng một dạ đi theo chính nghĩa của dân tộc mình, và dân Xi Pay lúc này lại đang hùng cứ ở gần biên giới.

Tên lái buôn giả hiệu đó, mang cái tên giả hiệu Hắc Biệt, lang thang khắp nơi, rồi bây giờ đây đang đến thành trì An Hạ. Hắc muốn lọt vào trong cái thành này để được yên thân. Hắc bèn kết bạn với người anh ruột của tôi tên là An Bá, do đó anh ta biết rõ được cái bí mật của hắc. Anh tôi đã hứa đêm nay dẫn hắc vào thành, theo một lối cửa bên hông, ít ai chú ý, và anh đã chọn

cửa này. Bây giờ chắc họ cũng sắp đến nơi. Lối đi chật hẹp và không ai biết xuất xứ của tên Hắc Biệt, chúng tôi quyết định giết nó để mà đoạt lấy hòm của. Bây giờ anh đã hiểu hết sự thực rồi đó.

Tôi biết mạng người thật là quý giá, nhưng tôi đang sống giữa thời loạn lạc, suốt ngày chỉ nghe đạn rít, tên bay, nên tôi nghĩ rằng tên lái buôn kia còn sống hay có chết đi cũng chẳng có gì quan trọng. Ở đây, giữa cái thời buổi khói lửa toi bời, tánh mạng con người thành thật không hơn gì tánh mạng của loài sâu bọ. Lại thêm ý tưởng về cái kho của đã thắng nơi tôi. Tôi liền tưởng tượng đến sự vinh quang, đến cảnh giàu có của mình khi quay về lại quê hương. Bà con, họ hàng sẽ thán phục tôi, nhìn tôi từ Ấn Độ về với những túi vàng đầy nhóc. Do đó tôi đã dứt khoát đồng ý với họ lập tức. Nhưng thấy tôi mãi suy tính, An Kha lại càng cố thuyết phục thêm :

- Nay, anh thử nghĩ xem, nếu lão Hắc Biệt rủi ro gặp phải thiếu tá chỉ huy thành này thì hẳn cũng không làm sao tránh khỏi được tội treo cổ hay là xử bắn, và số châu báu ngọc vàng của nó đều lọt vào tay nhà nước mà thôi. Chẳng ai còn được một xu nào cả. Nhưng nếu chúng ta giết hắn, thì mỗi người trong chúng ta sẽ trở thành ngay triệu phú, không, chúng ta trở thành tỷ phú với nhiều quyền thế trong tay. Không ai biết được điều này, chỉ

có một mình bọn ta ở đây mà thôi. Chẳng có cái gì mà sợ. Nào, bây giờ anh hãy cho biết, anh có đồng lòng với chúng tôi không hay là chúng tôi bắt buộc phải coi anh như là một kẻ thù ?

Tôi đáp :

- Tôi hết lòng nghe theo các người đây. Tôi xin trình trọng mà thề như vậy.

Anh Kha giao cây súng lại cho tôi. Hắn nói :

- Tốt lắm. Anh có thấy không, chúng tôi rất tin cậy anh. Tôi biết anh thuộc hạng người tôn trọng lời hứa. Bây giờ chúng ta chỉ còn mỗi việc chờ đợi anh tôi đến đây cùng với tên lái buôn kia.

Tôi hỏi :

- Anh của người rõ công việc người sắp làm chứ ?

- Chính anh ấy đã xếp đặt kế hoạch. Bây giờ chúng ta ra cửa canh chừng với Mã Sinh đi.

Mưa vẫn rơi không ngớt hột, gió mùa thổi lạnh, mây đen giăng kín trên nền trời thấp. Đêm thật tối mịt, ngửa bàn tay không nhìn thấy. Trước cửa có một cái rãnh nhỏ bị lấp gần hết, có thể bước qua dễ dàng, bỗng bên kia rãnh, có ngọn đèn gương lờ mờ nhấp nhô khi ẩn khi hiện. Thấy mình ngồi cạnh hai gã thổ dân, canh chừng

63 | Kho Vàng An Hạ

giết hại một người, tôi nghĩ thật là lạ lùng cho những cảnh ngộ đã đưa đẩy tôi vào tội ác này. Ngọn đèn tiến dần về phía chúng tôi. Tôi bèn quay sang An Kha, bảo gã :

- Chắc họ đến rồi.

An Kha thì thầm :

- Anh sẽ lên tiếng như là thường lệ. Đừng cho hắn nghi ngờ gì hết. Cứ để chúng tôi ra đón, đối phó với hắn, còn anh thì cứ đứng đây canh cửa. Nào, chuẩn bị khêu sáng ngọn đèn để chúng tôi nhận ra hắn.

Ánh sáng chớp chồn đi tới, đôi lúc ngừng lại rồi tiếp tục đi. Chỉ một lát sau, tôi nhận rõ hai bóng người bên kia bờ rãnh. Tôi để cho họ men xuống bậc sông, lội qua hồ nước và leo lên bờ rồi mới lên tiếng bằng giọng khàn khàn :

- Ai đó ?

Một người đáp lại :

- Người quen !

Tôi bèn rọi thẳng ngọn đèn lồng về phía họ. Đi đầu là một người Xích cao lớn, râu đen và rậm chạy dài tới ngực. Khắp cả vùng này, tôi chưa hề gặp người nào to lớn như thế. Đi sau người ấy, một gã bé nhỏ, béo lùn,

đầu quấn khăn vàng, tay ôm một gói hành lý bọc kín. Trông hắn có vẻ sợ sệt, bàn tay run rẩy như người sốt rét và đầu không ngớt đảo quanh bốn bề với một đôi mắt lăm la lăm lét như con chuột nhắt vừa chui khỏi hang. Nghĩ đến việc phải hạ sát kẻ vô tội này, tôi thấy lạnh cả xương sống. Nhưng cái ý tưởng tham lam về kho tàng kia đã làm cho con người tôi trở nên lạnh lùng. Khi nom thấy tôi, con người bé nhỏ và béo lùn kia kêu lên một tiếng mừng rỡ, chạy về phía tôi và hớn hớn nói :

- Lạy ngài, xin ngài che chở cho tôi, che chở cho tên lái buôn quá khốn khổ này. Thưa ngài, tôi đã vượt qua bao chôn hiềm nghèo đói mà đến đây mong được trú ngụ trong thành An Hạ. Dọc đường tôi đã bị chúng cướp giật hành hạ đủ điều vì chúng bảo tôi quen với người Anh. Nhưng phúc đức thay, đêm nay mạng sống của tôi với gói hành lý bé nhỏ này đến được chôn an toàn.

Tôi hỏi :

- Có gì trong cái gói này ?

Hắn đáp :

- Thưa ngài, một cái hòm sắt. Chỉ có một vài món đồ gia truyền không chút giá trị nào cả, nhưng tôi không thể rời nó. Dầu vậy, tôi cũng không phải là hành khất đâu, thưa ngài. Nếu ngài cho tôi nương nấu nơi đây, tôi

sẽ xin hậu tạ ngài và cả các quan trên nữa.

Tôi không còn đủ can đảm nói chuyện với hắn. Càng nhìn bộ mặt béo nhẵn và khiếp hãi này, tôi càng thấy khó đành lòng mà giết chết hắn. Cần phải chấm dứt thật nhanh tấn thảm kịch này. Tôi bảo :

- Dẫn anh ta đến vệ đội chính qui.

Hai gã lính Xích kèm hai bên hắn, còn người cao lớn kia đi phía sau. Cả bọn đi sâu vào trong ngõ tối. Thật chưa bao giờ thần chết thúc bách con người một cách khắt khe như thế. Tôi đứng sững trên bậc thềm với ngọn đèn gương nơi tay nhìn theo bóng họ chập chờn biến dần vào trong bóng tối mờ mịt.

Tôi còn nghe rõ những tiếng chân bước trên hành lang vắng dội lại. Bỗng nhiên tiếng chân im bật, rồi có những tiếng kêu thét, những tiếng huỳnh huých xô xát. Chỉ một lát sau tôi thật kinh hãi nghe rõ tiếng chân dồn dập chạy về phía tôi, và những tiếng thở hổn hển của người đang chạy. Tôi rọi ngọn đèn vào ngõ đường hẻm và thấy người béo lùn kia đang chạy vùn vụt như bay, mặt mày đầm ướt những máu trong khi gã Xích cao lớn có chòm râu đen rậm dày đuôi theo bén gót, lòng lên như con hổ đói với một lưỡi dao sáng loáng nơi tay. Tôi chưa thấy ai chạy nhanh như gã lái buôn bé nhỏ và mập tròn kia. Hắn đã bỏ gã Xích kia được một khoảng

xa và tôi chợt hiểu nếu hắn lọt được ra phía ngoài kia, hắn có thể chạy thoát lẩn. Ở nơi lòng tôi có những ý nghĩ tội nghiệp cho hắn nhưng rồi đồng thời ý tưởng về kho tàng kia vụt đến đã biến tôi thành sắt đá vô tri, khi thấy hắn chạy ngang qua ở trước mặt mình. Rồi tôi bỗng cầm cây súng lao ngay vào giữa chân hắn, khiến hắn lăn tròn như một con thỏ bị đập. Chưa kịp chồm dậy, hắn đã bị ngay tên Xích cao lớn nhảy đến, đâm tiếp hai dao vào chính giữa lưng. Không còn cựa quậy, cũng chẳng rên la, hắn nằm một đống chỗ hắn vừa ngã chúi xuống... Các ông thấy không, tôi đã giữ đúng lời hứa. Và dầu có sao đi nữa cho tôi, tôi vẫn thuật đúng sự thực như nó đã xảy ra rồi. Có lẽ nghe tôi nói thế các ông sẽ khinh bỉ tôi, vì tôi biết rằng việc làm vừa rồi thật là khốn nạn, thật là dã man, đáng bị nguyên rủa. Nhưng tôi thử hỏi ở trên đời này có được mấy người, lâm vào cảnh ngộ của tôi, cương quyết từ chối một phần của cải như thế để được đón nhận phần thưởng đạo đức là một mũi dao đâm vào cuống họng ? Hơn nữa, một khi hắn đã lọt thoát ra ngoài pháo đài, mọi việc sẽ bị bại lộ. Tôi sẽ bị điệu ra trước Tòa án quân sự và rất có thể tôi bị xử bắn, luật pháp không biết thương ai.

Thế rồi, chúng tôi khiêng cái xác đi. Thân hình của hắn nhỏ bé mà thật là nặng. Chúng tôi để lại Mã Sinh gác cửa. Mấy tên Xích này đã chuẩn bị trước một nơi chu đáo. Cách đó một khoảng, qua một lối đi ngoằn

ngoào, có một bức tường sụp đổ. Bờ đất ngã xuống tạo thành nấm mồ thiên nhiên. Chúng tôi đặt xác của gã hắc Biệt xuống đấy, lấp lên một lớp gạch vụn khá dày. Xong rồi, chúng tôi trở lại với cái hòm sắt chứa đựng kho tàng.

Nó vẫn nằm nguyên ở chỗ người kia đã bị đánh một cách bất thành linh. Chính là hòm sắt bây giờ đang nằm trên bàn của các ông đây. Có một chìa khóa buộc bằng dây lụa vào cái tay nắm mặt trên. Chúng tôi mở ra, ánh sáng của ngọn đèn gương rơi vào một đám châu ngọc muôn màu, khác nào châu báu tôi hằng mơ tưởng hay nghe mô tả trong các sách đọc khi còn thơ ấu. Vẻ chói lòa ấy làm cho chúng tôi quáng mắt. Sau một lúc nhìn đã quen, chúng tôi bèn lấy tất cả ra ngoài, kiểm điểm xem được bao nhiêu. Có 43 viên kim cương loại thượng hạng, trong đó có viên tôi đoán là viên Đại Mông được coi lớn vào bậc nhì ở trên thế giới. Lại có 97 viên bích ngọc và 170 viên hồng ngọc đều cùng một cỡ. Ngoài ra còn đếm được vô số ngọc quý khác. Tôi biết được nhiều tên ngọc, nhưng lúc đó tôi quên mất một số khá lớn. Sau cùng có 300 viên kim ngân thật đẹp, có 12 viên nạm trên một cái vòng bằng vàng.

Kiểm điểm châu báu xong rồi, chúng tôi bỏ lại tất cả vào hòm, mang đến cửa canh để chỉ cho Mã Sinh xem. Tại đây, chúng tôi trân trọng thề nguyện giữ bí mật này

và không bao giờ phản bội lẫn nhau. Chúng tôi bàn nhau đem giấu kho của ở vào một nơi chắc chắn chờ cho tới khi thái bình trở lại. Lúc ấy chúng tôi sẽ đem chia đều cho nhau, bởi vì chúng tôi không thể phân chia tức thời. Lý do dễ hiểu là nếu mỗi người chúng tôi mang phần châu báu ra ngoài thì khó lọt khỏi bao nhiêu cặp mắt nghi ngờ của người chung quanh. Lại thêm chúng tôi không ai có ngôi nhà riêng hay một nơi nào để cất giấu cả. Vì thế hòm châu báu kia được mang đến chỗ chôn xác Hắc Biệt rồi chúng tôi khoét một lỗ hổng lớn ở trong bờ tường đặt hòm của vào, chất gạch che kín bốn bề. Sau khi đánh dấu cẩn thận chỗ cất, qua sáng hôm sau tôi bèn vẽ bốn bản đồ giao cho bốn người chúng tôi và dưới mỗi bản tôi ghi dấu hiệu « Tứ Hiệp ». Vì chúng tôi đã thề rằng mỗi người luôn luôn hành động vì quyền lợi của bốn người, một cách hết sức công bằng. Lời ước nguyện đó tôi chưa bao giờ làm sai, thề có trời đất chứng minh.

Không cần nói rõ các ông cũng biết cuộc dấy loạn đó rồi sau ra sao. Viện quân đã được tới tấp gửi đến và cuộc khởi loạn đã bị thất thế. Theo lệnh Đại Tá Kiệt Mễ, một đại đội lưu động được phái tới tận An Hạ lùng đuổi loạn quân. Thái bình hầu đã vẫn hồi ở trên đất nước. Cả bốn chúng tôi hân hoan chờ đợi một ngày rất gần, sẽ được bình yên rời khỏi nơi đây, với phần châu báu trên tay. Nhưng chỉ một thoáng, bao nhiêu ước vọng của bọn

chúng tôi đều vỡ tan tành. Chúng tôi đã bị tổng giam vì tội ám hại Hắc Biệt.

Nguyên do như thế này đây : Vị Quốc Vương kia đã giao hòm của cho gã Hắc Biệt vì hắn là người trung tín. Nhưng mà bản tính của dân Á Châu, các ngài không lạ lòng gì, vốn rất đa nghi. Vì thế, vị Quốc Vương nọ đã cho một tên hầu cận thứ hai còn đáng tin cậy hơn nữa, giao cho nhiệm vụ dò chừng Hắc Biệt, luôn luôn theo sau Hắc Biệt nên đã thấy được gã này đi vào cửa thành. Tin chắc là gã Hắc Biệt tìm nơi nướng nấu nên ngày hôm sau gã kia cũng bèn xin vào trú ngụ trong thành. Nhưng gã tìm khắp mà không thấy được dấu tích của tên hắc Biệt. Hắn lấy làm lạ vì sự biến mất đột ngột của gã lái buôn nên bèn báo cáo với một viên đội, nhờ trình lên viên Thiếu tá chỉ huy. Một cuộc điều tra kỹ càng đã được tiến hành tức khắc và cái tử thi đã được khám phá. Vì thế, vào giữa cái lúc tưởng rằng tất cả tai biến đều được qua rồi thì cả bốn đứa chúng tôi đều bị tổng giam, rồi bị kết tội sát nhân. Suốt cả phiên tòa không nghe nhắc đến cái hòm của quốc vương kia. Lão đã bị phế bỏ rồi và bị lưu đày, chẳng ai thấy có lợi gì mà nói đến chuyện đó nữa. Ba tên dân Xích thì bị kết án cấm cố chung thân, còn tôi thì suýt bị tội tử hình nhưng sau đó được giảm xuống cùng chung tội trạng với họ.

Chúng tôi ở trong cảnh ngộ thực là trở trêu. Cả bốn đứa tôi, xiềng buộc nơi chân, hết đường hy vọng, trong khi mỗi đứa đều biết một điều bí mật mà nếu được quyền sử dụng tức thời có thể khiến mình trở nên một kẻ giàu sang trên hết. Chúng tôi đều thật bứt rứt, hậm hực, nghĩ đến tài sản huy hoàng đang đợi chờ mình trong khi mình phải chịu ăn cơm hẩm mẩm thiêu, chịu mọi roi vọt của bất cứ tên lính nào say sưa, của bất cứ tên lính ngu ngốc nào. Nhưng tính tôi vốn bướng bỉnh, tôi cứ khăng khăng ngóng đợi một ngày thuận tiện sẽ đến với mình.

Và ngày trông đợi dường như đã đến. Tôi được đưa từ An Hạ đến giam tại hòn đảo An Đại Mã. Miền này ít có trại giam những tù khổ sai da trắng và nhờ tôi luôn tỏ ra ngoan ngoãn, dễ bảo, nên chẳng mấy chốc tôi được hưởng chế độ tù tương đối rộng rãi hơn nhiều. Tôi phải cất một chòi nhỏ ở một làng gần sườn núi và được sống khá yên tĩnh nơi đây. Vùng này thật là hoang vu, ít có bóng người vì ngoài nước độc lại thêm bốn bề lau lách um tùm chẳng chặt. Có những thổ dân vẫn còn man rợ, luôn luôn chờ sẵn tên độc để giết bất cứ người da trắng nào bén mảng tới gần. Tù nhân ở những nơi đây phải làm những việc như là đào hầm, lấp rãnh, trồng cây và hàng chục công việc khác. Vì vậy họ phải làm việc suốt ngày, nhưng cứ chiều đến được hưởng đôi giờ rảnh rỗi. Tôi được đảm nhiệm công việc phân phát thuốc men

nhờ đó biết qua về các thứ thuốc. Đầu óc của tôi luôn luôn tìm kiếm một dịp tẩu thoát nhưng hòn đảo này ở giữa biển khơi và miền đất liền gần nhất cũng cách đây khoảng hàng mấy trăm cây số ngàn. Hơn nữa gió lại ít thổi về ngã lối đó, thành ra nếu có vượt bè trốn thoát cũng khó thực hiện.

Trong số y sĩ săn sóc tù nhân ở chốn đảo này có một bác sĩ trẻ tuổi, tên là Phở Ninh rất ưa hoạt động. Buổi tối các sĩ quan khác thường tụ họp ở nhà ông để đánh bài. Y Viện mà tôi làm việc ở sát phòng đó, chỉ thông qua bằng một ghi sê nhỏ. Mỗi lúc chỉ còn một mình, tôi tắt ngọn đèn ở trong y viện và đến ngồi cạnh ghi sê, nhìn họ đánh bài. Ở đây có tham mưu trưởng Sơn Tôn, Đại úy Mộ Tân, Trung úy Bảo Ly, và ba vị chỉ huy của quân đội bản xứ. Dĩ nhiên viên bác sĩ cũng có mặt tại đây, cùng với vài ba viên chức nhà lao. Những người này đều là những tay chơi lão luyện, đánh bài rất hay và ít liều lĩnh. Do đó tối nào họ chơi với nhau cũng rất vui vẻ.

Dần dà tôi nhận thấy được một điều là giới dân sự chỉ muốn đánh ăn các tay quân nhân. Kể ra các viên chức của nhà lao mới biết đánh bài từ khi được phái tới An Đại Mã, nhưng họ thuộc lòng hết các lối đánh của các quân nhân. Mấy vị chỉ huy quân đội chỉ có đánh bài để giết thì giờ nên họ đánh bừa chẳng kể ăn thua. Mỗi đêm

ra về mỗi viên sĩ quan lại mất bớt một ít tiền, và hễ càng mất thì họ lại đánh càng hăng. Trong số người đó thì Tham mưu trưởng Sơn Tôn là người bị thua đậm nhất. Mới đầu ông ta đánh bằng tiền mặt, dần dần chịu nợ, rồi đến phải viết giấy thiếu. Lâu lâu ông cũng được một đôi ván, nhưng chỉ để ông khỏi nản lòng thôi. Rồi liền sau đó, ông lại gặp đen, thua to hơn trước. Vì thế cả ngày ông đi thơ thẩn, bực dọc, âu sầu và sinh uống rượu li bì.

Một đêm, ông ta thua to hơn là thường lệ. Khi Đại Úy Mộ Tân và ông đi qua thì tôi đang ngồi trong chiếc chòi tranh. Hai người là bạn chí thân, lúc nào cũng ở bên nhau. Tôi nghe viên Tham Mưu Trưởng Sơn Tôn than thở về khoản nợ nần của mình :

- Này Mộ Tân ơi, thế là hết đường. Tôi đến bỏ chức mà đi, kể thực điều đúng.

Mộ Tân vỗ vai ông Tham Mưu Trưởng, rồi bảo :

- Đừng có nói nhảm, bạn ơi. Tôi cũng thua to đấy chứ, nhưng mà...

Tôi chỉ được nghe có thế, đâm ra nghĩ ngợi. Hai ngày sau đó, nhân dịp gặp Tham Mưu Trưởng thơ thẩn một mình ở trên bãi bể, tôi bèn tiến lại, đánh bạo gọi chuyện:

- Thưa ngài, tôi có việc này muốn được hỏi ngài...

73 | Kho Vàng An Hạ

- Được, chuyện gì ?

Ông vừa hỏi tôi vừa nhắc chiếc ống điều ra khoe miệng. Tôi nói :

- Tôi muốn hỏi ngài, nếu khám phá ra được kho của thì sẽ được hưởng những quyền lợi gì ? Thực tình, tôi có biết nơi giấu một kho tàng đáng giá nửa triệu bảng Anh. Nhưng vì giờ đây, tôi đã bị mất tự do, không thể sử dụng cho mình nên tôi nghĩ chỉ còn có cách tốt nhất là giao nó cho nhà nước. Không biết như vậy có giảm tội được chút nào không ạ ?

Viên Tham Mưu Trưởng giương mắt nhìn tôi trừng trừng, xem tôi nói đùa hay thực, rồi ông lấp bắp hỏi tôi :

- Nửa triệu bảng Anh ! Thật hả Xương Môn ?

- Thưa ngài, ít nhất cũng là chừng ấy. Toàn là ngọc quý. Ai muốn lấy cũng được cả. Điều đặc biệt nhất là người chủ cũ của nó vốn là tử tù không còn can dự gì đến số của này nữa, nên bây giờ ai tìm được ra trước là sở hữu chủ.

Ông ta đáp ứng :

- Xương Môn, hiến cho nhà nước ! Hãy hiến cho nhà nước đi !

Ông nói một cách úp mở khiến tôi tin chắc là mình nắm được phần thắng. Tôi điềm tĩnh hỏi lại ông :

- Vậy theo ý ngài thì bây giờ cần khai báo rành mạch cho nhà nước biết ?

- A, không nên hấp tấp, sợ có những chuyện không hay. Xương Môn, hãy kể lại chuyện đầu đuôi đi. Câu chuyện thế nào ?

Tôi bèn kể lại câu chuyện, thêm bớt một số chi tiết cho ông khỏi nhận ra chỗ giấu của. Lúc tôi kể xong, ông đứng sững sờ, trầm ngâm suy nghĩ. Tôi tưởng nhìn thấy trên đôi môi co rúm kia một cuộc giằng co trong thâm tâm ông. Nhưng tôi tin rằng con người có thể rất đứng đắn kia đã bị cờ bạc làm cho phát triển lòng tham, thế nào rồi cũng sẽ bước vào con đường tội lỗi mà tôi gọi ra.

Sau cùng, ông bảo :

- Xương Môn, việc này thật là quan trọng. Nhớ đừng nói với ai hết. Ta sẽ trả lời anh sau.

Bốn mươi tám giờ sau đó, Đại Úy Mộ Tân với ông đi đến, tay xách đèn gương, tìm vào chòi tranh của tôi giữa đêm khuya. Ông bảo :

75 | Kho Vàng An Hạ

- Ta muốn đại úy nghe rõ câu chuyện từ miệng nhà người kể lại.

Và tôi lập y lại như đã kể cho ông lúc trước. Ông hỏi đại úy :

- Đúng như thế đấy. Ta có nên thử một chuyến không hở ?

Đại úy Mộ Tân gật đầu. Viên tham mưu trưởng bảo tôi :

- Nghe đây, Xương Môn. Chúng ta bàn kỹ về việc này rồi và ta thấy rằng cái bí mật này thực ra không có liên quan gì đến chính quyền hết. Việc này có lẽ chỉ có một mình người biết và người có quyền tự do sử dụng. Vấn đề bây giờ là người muốn đòi những điều kiện nào ? Hai ta có thể thừa nhận những điều kiện đó, hay ít ra cũng có thể thảo luận xem có cách nào thỏa thuận được không ?

Ông cố nói bằng một giọng điềm nhiên, đồng dục, nhưng không che giấu nỗi được đôi mắt sáng lên một cách khao khát. Tôi cũng thông thả đáp lại, nhưng lòng nôn nao không kém :

- Thừa các ngài, một người ở hoàn cảnh tôi bây giờ chỉ ước có một điều thôi. Tôi muốn các ngài giúp đỡ cho tôi và ba người bạn của tôi được hưởng tự do. Chúng tôi

sẽ tạ ơn cho hai ngài một phần năm của số ấy.

- Hừ ! Một phần năm ! Chúng ta đâu thêm bấy nhiêu.

- Thừa, nghĩa là mỗi ngài sẽ lấy ít nhất năm mươi ngàn bảng Anh.

- Nhưng làm thế nào trả tự do cho các người được ? Anh cũng thừa hiểu, anh đòi hỏi một chuyện không thể nào mà thực hiện được.

Tôi đáp :

- Thừa ngài, thực không có gì gọi là khó khăn lắm đâu. Tôi đã suy tính kỹ lưỡng về việc này rồi. Điều trở ngại chính là không kiếm đâu ra được một chiếc tàu để vượt biển, và kiếm đủ số lương thực dự trữ cho một đôi tuần. Hiện giờ ở Can Quýt Ta có vô số tàu loại đó. Các ngài chỉ việc gọi đến đây một chiếc thôi. Đêm đến, chúng tôi khởi hành và sau đó các ngài chẳng phải làm gì khác ngoài việc bỏ chúng tôi lên một góc nào đó ở trên bờ biển Ấn Độ.

Ông ta lâm bầm :

- Nếu các người chỉ một người...

- Phải là luôn cả bốn người, còn không thì đừng cho một ai hết. Chúng tôi đã cùng thề rồi. Bốn người chúng tôi luôn luôn chia sẻ với nhau trong mọi hoàn cảnh.

Ông nói :

- Mộ Tân, anh đã thấy chưa ? Xương Môn giữ đúng lời hứa. Bao giờ nó cũng trung tín đối với bạn bè. Tôi tưởng chúng ta có thể tin cậy nó được.

Đại úy Mộ Tân đáp lại :

- Việc này thực là gay go ! Nhưng nghe theo lời anh ta, chúng mình có thể nhờ cậy đồng tiền giải thoát hoàn cảnh của mình một cách thông thả.

Viên tham mưu trưởng lại bảo :

- Xương Môn, chúng ta sẽ cố gắng làm tròn yêu sách của người. Nhưng trước hết ta muốn nắm chắc sự thực câu chuyện người nói. Người hãy cho ta biết kho của giấu nơi đâu. Ta sẽ xin phép đáp tàu của sở quân nhu và đến tại nơi xem thử.

Ông ta nôn nả bao nhiêu, tôi càng trầm tĩnh bấy nhiêu. Tôi phản đối ngay :

- Đâu gặp thế được ? Tôi phải được sự đồng ý của ba người bạn tôi đã. Vì tôi đã nói với các ngài rằng : hoặc cả bốn người chúng tôi, hoặc không ai hết.

Ông ta la lớn :

- Lạ chưa ! Ba tên da đen ấy có ăn thua gì đến sự thảo luận của chúng ta ?

Tôi đáp :

- Da đen hay da xanh, họ cũng là người, họ cũng có danh dự, nhân phẩm của họ. Tôi tôn trọng họ, và họ luôn luôn ở bên cạnh tôi, tôi với họ chỉ là một.

Thế rồi, thương lượng xong xuôi, sau cuộc hội kiến có Mã Sinh, An Kha và An Bá tham dự. Chúng tôi lại thảo luận sôi nổi thêm một lần nữa và sau cùng mọi chi tiết đều được thỏa thuận rành rẽ. Chúng tôi sẽ giao cho mỗi vị sở quan này một tấm bản đồ ghi rõ bức tường đã giấu kho của. Viên tham mưu trưởng Sơn Tôn sẽ đến Ấn Độ để xét sự thực câu chuyện. Nếu tìm thấy được kho của, ông ta phải để lại nguyên chỗ cũ và đưa một chiếc tàu nhỏ chứa đầy lương thực đến thả neo ở cách đảo chúng tôi một quãng không xa. Chúng tôi sẽ ra tận đây mà đi rồi viên tham mưu trưởng trở lại nơi đây làm việc như thường, và Đại úy Mộ Tân sẽ xin phép nghỉ một thời gian đến gặp chúng tôi ở thành An Hạ. Tại đây chúng tôi sẽ chia kho của theo đúng như lời cam kết. Đã thỏa thuận như vậy rồi, hai viên sĩ quan cùng với bọn tôi thề nguyện hết sức trịnh trọng. Sắp sẵn giấy mực, tôi thức suốt đêm hôm đó để vẽ hai bức bản đồ. Qua sáng hôm sau, bản đồ vẽ xong, chúng tôi đồng ký tên của « Tứ Hiệp », nghĩa là tên của An Kha, An Bá, Mã Sinh

và tôi.

Có lẽ các ông chán tai về câu chuyện kể dài dòng của tôi. Tôi biết là ông Đôn Lễ cũng đang nóng lòng nhốt tôi vào trong ngục tối, vì vậy tôi sẽ cố nói cho thực vắn tắt để khỏi làm mất thì giờ các ông nhiều hơn. Sau đó viên tham mưu trưởng Sơn Tôn đi đến Ấn Độ, nhưng lão không trở lại nữa. Ít hôm sau đó, Đại úy Mộ Tân chỉ cho tôi xem tên tuổi của lão trong bản danh sách những người hành khách đi Anh Cát Lợi, nói là ông chú của lão chết đi để lại cho lão một gia tài lớn nên lão giải ngũ. Lão đã xử sự với năm chúng tôi như thế nào đấy, các ông cũng đoán được rồi. Đại úy Mộ Tân liền đến Ấn Độ, và như chúng tôi đoán trước, không tìm thấy kho của nữa. Tên gian hùng kia đã ăn cắp mất kho tàng mà không thi hành đúng các điều kiện bí mật giao ước ở giữa chúng tôi. Khi đã biết rõ sự việc đó, tôi cảm thấy giận một cách ghê gớm tưởng như có thể bóp chết ngay tên Sơn Tôn nếu thấy nó trước mặt mình. Thật quả là đồ khốn nạn. Nó đã vì tấm lòng tham mù quáng mà quên hết lời thề nguyện, quên cả đến nỗi khổ đau của kẻ khác. Dù cho là tội tệ đến bậc nào, con người ở đời cũng phải biết giữ chữ Tín, phải biết trọng lời cam kết, chứ đâu có thể xử sự như là những loài thú vật ? Quả tên Sơn Tôn còn tệ hơn là con vật. Tôi quyết không để nó yên, và dù nó ở nơi đâu rồi cũng có ngày tôi tìm gặp nó. Nó đã phản bội, nó phải đền tội. Không thì con nó,

cháu nó, phải rước sự trừng phạt đó. Kể từ ngày ấy, tôi chỉ còn sống để mà tính việc báo thù. Ngày đêm tôi chỉ nghĩ ngợi đến một việc đó. Báo thù trở thành một thứ ám ảnh xâu xé tâm hồn của tôi, nung nấu cả tâm can tôi. Tôi sẽ không còn quản ngại gì hết, tôi sẽ không sợ tội lỗi, không sợ tử hình. Làm sao có thể vượt ngục để mà tìm lại Sơn Tôn, ghi đôi bàn tay trên cổ họng lão, đó là ý nguyện của tôi. Kho vàng An Hạ, bây giờ so với cái mối tử thù của tôi đối với Sơn Tôn, thật không còn có nghĩa lý gì dưới mắt tôi nữa.

Các ông thầy đó, quăng đời của tôi sau này đã có hẳn một mục đích và bao nhiêu năm đằng đẳng, chờ đợi mỗi mòn ở trong tù ngục, cơ hội mới đến với tôi. Tôi đã nói rằng trong những năm tháng ở đây tôi có học được ít nhiều phương pháp săn sóc người bệnh. Vào một hôm nọ, có tốp tù nhân làm việc ngoài rừng tình cờ gặp phải một tên thổ dân đảo An Đại Mã ốm nặng đang tìm đến một nơi thật khuất vắng để mà chờ chết. Thói quen của nhiều người dân rừng rú vẫn là như vậy. Họ sợ cái chết của họ sẽ gây tai họa cho những người ở chung quanh, nên khi biết mình sắp trút hơi thở cuối cùng, nếu còn một chút tàn lực, họ phải tìm cách lê lét vào nơi khuất vắng để mà chờ đợi tử thần. Chúng tôi vẫn có thành kiến đối với thổ dân tại đây, coi họ nguy hiểm hơn là rắn độc vì họ đối với lớp người da trắng chúng tôi thường tỏ ra rất tàn bạo. Nhưng trường hợp

81 | Kho Vàng An Hạ

này, tôi thấy nơi con người rừng bệnh hoạn một cái cơ hội giúp tôi có thể trốn thoát sau này nên tôi tìm cách đưa người ấy về, tận tụy chữa bệnh cho gã. Sau hai tháng trời săn sóc, gã thổ dân đó đã đi lại được. Bây giờ gã quyến luyến tôi nên gã miễn cưỡng mà trở về rừng và cứ không ngớt lảng vảng quanh ngôi nhà tôi. Tôi bèn tìm cách học tập đôi chút thổ ngữ của gã và chính nhờ thế chúng tôi càng ngày lại càng thân thiết nhau hơn, coi nhau như anh em. Một hôm, tôi bảo gã rằng :

- Này Tông Giả ơi, ta buồn lắm đó.

Gã ngơ ngác hỏi :

- Buồn cái chuyện gì ?

Tôi đáp :

- Ta muốn thoát khỏi nơi đây, để tìm về lại quê nhà. Ở quê nhà ta vui lắm, còn ở đây thì buồn quá.

Gã tỏ ra vẻ suy nghĩ rồi gã nhìn tôi một cách trù mên, và nói :

- Để Tông Giả đưa anh đi. Anh đừng có buồn.

Tôi bảo :

- Nhưng mà khó khăn nhiều lắm, lại xa xôi quá, làm sao mà thoát đi được ?

Gã cương quyết đáp :

- Đừng lo. Dù đi đến đâu, Tông Giả cũng đưa anh đến được mà.

Tôi cầm tay gã, ân cần :

- Tốt lắm. Tông Giả tốt lắm.

Gã đáp :

- Anh đã cứu cho Tông Giả khỏi chết, Tông Giả ơn anh nhiều. Bây giờ phải chết cho anh, Tông Giả cũng bằng lòng mà.

Thực là cảm động cho cái con người rừng rú mà nhiều người tưởng là hạng dã man. Tôi biết Tông Giả đã nói, là làm. Gã chỉ hung dữ với những kẻ nào gã coi là hạng thù địch, nhưng rất dễ bảo, trung thành đối với những người mà gã chịu ơn.

Gã có một chiếc ghe nhỏ, gã lại chèo thuyền rất giỏi. Tôi bèn lập mưu với gã, đợi một đêm rất tối trời, gã đem chiếc ghe đến một cái bến vắng vẻ, chờ theo nhiều túi nước ngọt, lương khô, chờ tôi ở đấy.

Tông Giả thực là con người trung tín. Kẻ khó lòng tìm cho được người bạn thực lòng như hấn. Chấp thuận lời tôi, hấn đã đem ghe đến nơi đã định, và làm đúng theo như lời tôi đã dặn dò. Rủi thay có một tên lính canh

gác ở tại nơi này. Đó là thằng cha Bắc Thủ, một lính gác ngục trên đảo, thuộc loại ác ôn, chỉ thích đánh đập tra tấn tù nhân. Phần tôi, không hiểu có ác cảm thế nào mà hắn luôn luôn tìm cách theo dõi để mà hại tôi. Nếu tôi giết được thằng này là trả được mối thù cho riêng tôi và cho bao nhiêu bạn tù khác nữa đã sống chuỗi ngày đọa đầy dưới sự tàn ngược của bọn cai ngục dã man. Tôi vẫn hằng nuôi trong óc ý tưởng giết chết tên Bắc Thủ này nhưng chưa có dịp. Giờ đây, cơ hội đã đến. đường như định mệnh đã cấp tốc đem hắn đến đặt trước đường đi của tôi để cho tôi được có dịp thanh toán món nợ trước khi rời xa hòn đảo này. Hắn đang đứng trên bãi cát, quay lại phía tôi, với một khẩu súng trên vai. Tôi bò lê tới, sò soạng ở trong bóng tối tìm một cục đá để ném vỡ sọ của nó nhưng tìm không được.

Một ý tưởng kỳ quái hiện qua óc. Tôi bèn nhẹ nhàng ngồi xuống tháo chiếc chân gỗ. Rồi nhảy ba bước thật dài, tôi sấn đến ngay bên gã. Hắn tì súng vọi lên vai, nhưng tôi lanh tay giáng một đòn thật mạnh xuống đầu hắn. Các ông nhìn xem, cây nạng của tôi còn dẫu nứt toác đây này. Hai đứa chúng tôi ngã chồng lên nhau vì tôi không sao giữ được thăng bằng. Sau đó tôi ngồi dậy được còn hắn thì nằm sổng sượt luôn đấy. Tôi đi về phía chiếc ghe chờ sẵn, và một giờ sau, chúng tôi lênh đênh ở giữa biển khơi. Trên chiếc ghe nhỏ, Tông Giả mang theo tất cả tài sản trên rừng của hắn, một số khí giới và

các tượng thần. Tôi lựa trong số đồ đạc của gã lấy cây giáo dài bằng tre và một tấm chiếu đan bằng xơ dừa để làm cột buồm. Mười ngày ròng rã, chúng tôi trôi nổi giữa lòng biển khơi trông đợi một sự tình cờ may mắn đến giải thoát mình.

Qua ngày mười một thì có một chiếc tàu hàng thu nạp chúng tôi.

Nếu kể cho hết tất cả những chuyện phiêu lưu của tôi với Tông Giả trên tàu ấy thì chắc các ngài phải nghe cho đến ngày mai cũng chưa hết chuyện. Chúng tôi đã ghé mỗi nơi một tí và gần như đi khắp cả hoàn cầu. Luôn luôn có chuyện cản trở xảy ra và chiếc tàu kia không thể ghé bến Luân Đôn. Suốt thời gian đó tôi vẫn không bao giờ quên mục đích của mình. Gần như đêm nào tôi cũng nằm mơ thấy gã Sơn Tôn. Sau cùng, chúng tôi đặt chân lên được Anh Quốc, sau khi phiêu lưu khắp nơi ba bốn năm trời. Tôi đã tìm ra nhà lão Sơn Tôn không khó khăn lắm và tôi ra công thăm dò xem lão bán mất kho của hay còn giữ lại. Tôi bắt liên lạc được với một người có thể giúp tôi, nhưng tôi không nói tên của người ấy ra đây vì tôi không muốn làm liên lụy đến kẻ khác. Tôi biết rằng Sơn Tôn vẫn còn giữ số của báu. Tôi tìm mọi cách để được gặp lão nhưng lão tinh khôn và thận trọng lắm, bao giờ trước nhà cũng có hai tay võ sĩ canh cửa, lại thêm hai người con trai của lão và tên cận vệ bên

mình. Bỗng một ngày kia, tôi được tin lão hấp hối. Tôi tức điên lên vì thấy lão sắp thoát khỏi nanh vuốt của mình. Tôi tìm cách lọt vào trong vườn của lão, nhìn qua cửa sổ tôi thấy lão đang nằm liệt trên giường, hai người con trai đứng ở hai bên. Tôi toan xông vào, chắt vẩn cả ba, nhưng tôi nhìn thấy hàm dưới của lão đã sệ xuống rồi, lão vừa mới chết. Đêm đó tôi lọt vào trong phòng lão, lục lọi tất cả giấy tờ, hy vọng tìm thấy đôi điều liên quan đến kho của nó. Nhưng không có một chút nào là dấu tích cả. Các ngài nghĩ xem, tôi quay trở ra uất hận thế nào.

Suốt thời gian này, để kiếm miếng ăn, tôi phải dẫn gã Tông Giả đến các phiên chợ và đến những nơi đông đúc biểu diễn cho mọi người xem một thổ dân ăn thịt người. Tôi nghiệp cho gã Tông Giả, hắn đã vui vẻ đóng vai rừng rú dã man như thế để mà nuôi sống chúng tôi. Muốn cho người ta tin thực, hắn phải nhịn nhục, ăn thịt bò sống cả ngày và phải nhảy nhót đủ kiểu. Nhưng gã không hề buồn phiền, không hề chán nản, miễn làm được gì giúp ích cho tôi là gã cảm thấy vui lòng. Nhờ thế, ngày nào chúng tôi cũng thu được món tiền đầy. Và tôi thường xuyên vẫn nhận được tin tức ở gia đình Sơn Tôn. Suốt mấy năm liền, không có gì lạ : hai người con trai Sơn Tôn vẫn mãi miết tìm hòm của. Cuối cùng cái ngày mong đợi từ lâu đã đến. Hòm của tìm được trong một vựa giả, ở ngay phía trên căn phòng thí nghiệm của

ông Mân Tôn. Tôi vội tìm đến, thăm dò địa thế. Nhưng với một chiếc chân gỗ, tôi không làm sao leo lên tầng cao ấy được. Khung cửa trên mái giúp tôi giải quyết nỗi khó khăn này. Tôi thấy việc này nếu có Tông Giả giúp sức thì sẽ hết sức dễ dàng. Tính đúng giờ ông Mân Tôn ăn cơm, tôi bèn dẫn Tông Giả đến, quấn một sợi dây dài quanh người nó. Hắn leo thoăn thoắt như mèo lên mái nhà ngay. Rủi ro làm sao, ông Mân Tôn đang còn ở trong phòng, nên đã bị hắn giết chết. Giết xong, Tông Giả tưởng đã làm một kỳ công nên khi tôi bước vào phòng, thấy hắn đang ngهنh ngang đi lại một cách tự đắc. Thấy tôi hùng hổ vác sợi dây đánh đuổi mắg chửi hắn, hắn ngạc nhiên lắm. Tôi đoạt lấy hòm của, mang ngay xuống đất và theo lối cũ trở ra, sau khi đã lưu lại trong phòng dấu hiệu của Tứ Hiệp để chứng tỏ rằng số của báu đã trở về chủ nó.

ĐOẠN KẾT

Xương Môn dừng lời, uống hết chén nước, xin một điều thuốc châm lửa, rít hơi khói dài rồi nói:

- Tôi tưởng không còn gì để nói nữa. Đòi tôi... tôi đã bắt đầu bằng một ý tưởng sai lầm : muốn được sung sướng mà lại không chịu cần cù làm việc một cách trong sạch. Vì thế tôi đã bị những điều kiện xấu xa quyến rũ, sai khiến và tôi đi từ những lỗi lầm này đến lỗi lầm khác, từ tội ác này đến tội ác khác.

Thiết Lộc gật đầu :

- Thật là đáng tiếc cho ông, ông Xương Môn à. Qua câu chuyện kể, tôi hiểu nơi ông ý thức danh dự vẫn còn, ông vẫn còn biết tôn trọng lời hứa, biết hết lòng bảo vệ cho những người đã đặt tin cậy nơi ông. Thật là đáng tiếc cho ông.

Xương Môn ngược nhìn Thiết Lộc với một vẻ mặt biết ơn, rồi nói :

- Gần đây tôi có được tin anh tôi ở quê nhà. Bây giờ anh còn khỏe mạnh, con cháu đông đảo, và anh ta rất khá giả. Những cái đồi nho ngày xưa với đôi bàn tay cần mẫn của anh đem lại cho anh cuộc đời sung sướng no đủ. Những gì anh ấy đã nói về tôi thật đúng, rất tiếc là tôi đã không nghe theo, vì vậy tôi không dám trở về

lại dưới mái nhà xưa.

Thanh tra Đôn Lễ có vẻ nóng nảy, đứng lên :

- Thôi nói dài dòng quá rồi. Chấm dứt đây thôi. Chúng ta nên kiểm xem sổ vàng ngọc rồi làm biên bản và dẫn tên sát nhân này về bắt.

Thiết Lộc đứng dậy. Anh nói :

- Nhiệm vụ của tôi đã xong, tôi không can dự gì đến các món vàng ngọc này nữa. Vậy chúng tôi xin cáo từ.

Tôi cũng đứng lên. Nhưng Đôn Lễ thấy ngượng ngùng, bèn nói :

- Nào ông Thiết Lộc, xin ông hãy nán lại một chút nữa. Tôi xin mời ông và bạn của ông ngồi chơi chứng kiến sổ vàng ngọc này. Dù các ông muốn chối từ phần thưởng, các ông cũng nên biết rõ công trình mà ông đã góp phần có cái trị giá ra sao.

Tôi nhìn Thiết Lộc. Anh cũng nhìn tôi, rồi nói :

- Thôi được, chúng tôi ở lại vì sự tò mò mà thôi. Tôi cần tuyên bố lại một lần cuối là tôi không muốn quan tâm gì đến vàng ngọc kẻ khác, mà cũng không muốn hưởng lấy của ai bất cứ là món vật nào.

89 | Kho Vàng An Hạ

Đôn Lễ bảo người tài công là kẻ tay chân ông ta :

- Mở cái rương đi.

Rồi quay qua gã Xương Môn, viên thanh tra hỏi :

- Chìa khóa đâu rồi ?

- Xương Môn đáp lại, lạnh lùng :

- Ở dưới lòng sông.

Thanh tra Đôn Lễ quắc mắt :

- Người làm khó dễ chúng ta như vậy chẳng có ăn thua gì đâu. Từ trước đến nay người đã gây cho chúng ta biết bao nhiêu khó khăn rồi.

Xương Môn vẫn không nói gì, vẻ mặt của gã bây giờ trở thành câm lặng, xa vắng.

Đôn Lễ bảo người tài công :

- Lấy móc sắt nạy xem nào !

Người tài công lục lợi một lát rồi đem ra một móc sắt khá lớn. Mặt trước cái rương có một ổ khóa kiên cố mang cái hình tượng ông Phật đang ngồi. Gã tìm cách đục một đầu cây sắt vào phía dưới và nạy lên. Cái khóa bật tung, kêu lên một tiếng chát chúa. Bàn tay run run, Đôn Lễ giở nắp rương ra. Chúng tôi sững sốt : cái

rương trống không, chẳng có một vật gì hết.

Tôi bèn bước lại sờ vào thành rương. Nó bằng sắt dày 2 phân đúc rất kỹ lưỡng, nhất định làm ra là để chứa một thứ gì quý giá. Nhưng nó hoàn toàn trống rỗng, chẳng có mảy may vàng ngọc gì hết, là tại làm sao ? Thế cái kho tàng đã làm mất mấy mạng người, đã làm khôn khổ Xương Môn bây giờ ở đâu ?

Đôn Lễ mặt tái như tàu lá chuối hỏi bằng một giọng lạc đi :

- Xương Môn, vàng ngọc đâu rồi ?

Gã đang ngồi thẳng người trên một chiếc ghế dựa, bỗng ngả người ra phía sau mà cười rũ rượi.

Đôn Lễ hát hàm :

- Xương Môn, lại thêm một tội của mày nữa đây !

Gã đáp lớn :

- Ông đừng dọa tôi, vô ích. Những vàng ngọc kia tôi đã chôn giấu nó vào một nơi mà các ông không đời nào lấy lên nổi đâu. Kho của kia thuộc về tôi, tôi không hưởng được thì không có ai được quyền hưởng nó. Tôi cần nói rõ thêm rằng, ngoài ba tù nhân bị đày ở An Đại Mã và tôi, không ai có quyền can thiệp vào số của đó. Tôi không thể hưởng được rồi, mà họ tất cũng không

sao hưởng được. Bao giờ tôi cũng hành động vì các quyền lợi của họ ngang với quyền lợi của tôi. Dấu hiệu « Tứ Hiệp » luôn luôn ràng buộc chúng tôi với nhau. Vì thế, tôi chắc họ sẽ đồng ý với tôi là ném số vàng ngọc kia xuống sông Ta-Mi còn hơn là để nó lọt vào tay con cháu của ông Đôn Lễ. Hơn nữa, không phải chúng tôi giết chết Hắc Biệt để mà làm giàu cho các ông đâu. Các ông sẽ tìm ra số của đó với cái chìa khóa bên cạnh xác chết của thằng Tông Giả. Lúc biết các ông đuổi riết theo sau, tôi đã mở rương ném hết châu báu xuống nước. Thôi xin các ông hãy bằng lòng vậy, chắc là các ông sẽ không có được phần thưởng gì đâu.

Đôn Lễ lên giọng nghiêm nghị :

- Người muốn đánh lừa chúng ta phải không, Xương Môn ? Nếu có thể vớt tất cả châu báu xuống sông thì sao người không xô luôn cái hòm sắt xuống một lượt, chẳng dễ hơn sao ?

Xương Môn lém lỉnh đáp lại :

- Như thế, tôi ném dễ hơn mà các ông vớt cũng dễ dàng hơn, phải không ? Người nào đã có tài theo đuổi được tôi thì tất phải có cái tài trục cái hòm của dưới đáy sông lên. Tôi có đại gì làm vậy. Nhưng bây giờ thì khó khăn lắm rồi, bởi vì số vàng ngọc đó đã được phân tán dài trên quãng sông ngót tám chín cây số ngàn. Thú thực

có trời, lúc ném chúng xuống dòng sông lòng tôi đau như quặn xé. Thấy các ông sắp đuối kịp, tôi tức điên cả người lên. Nhưng thở than chẳng ích gì. Suốt đời, lên voi xuống chó đã nhiều, tôi học được một bài học quý giá, là chẳng bao giờ nên khóc thương cái lọ vỡ.

Đôn Lễ hần học :

- Người phạm tội nặng lắm đấy, Xương Môn ! Nếu người đừng có phản bội công lý mà hết lòng phụ lực với chúng ta thì may ra trước phiên tòa người sẽ còn được ơn nhờ !

Gã cự tù rít lên :

- Công lý ! Phải, thực là công lý ! Kho của kia đáng lẽ nên về tay ai nếu không là về tay của chúng tôi ? Công lý nào lại bắt buộc tôi phải nhường nó cho một số người không có chút quyền sở hữu nào hết ? Tôi đây, tôi khổ công biết bao nhiêu mới chiếm được nó ! Hai mươi năm trường lận lợi trong các bãi đầm lầy lội nước độc, quần quật suốt ngày làm việc dưới gốc vò dả, thao thức bao đêm trong những quán trọ hôi hám, hiến thân cho muỗi rủa, cho sốt rét dày vò, chịu tất cả hành hạ của một đời phiêu bạt gian lao : đấy, tôi đã chiếm được kho của An Hạ như thế nào ! Vừa rồi, ông lại nhắc nhở cho tôi hai chữ công lý, có phải chỉ vì tôi không đành tâm để cho kẻ khác hưởng thụ kết quả bao nhiêu gian lao khổ

nhọc của tôi. Thà rằng tôi bị treo cổ hay bị giết chết vì mũi tên độc của các thổ dân ở An Đại Mã còn hơn là bị bó thân giữa vách xà lim, trong khi kẻ khác lại sống xa hoa trên một gia sản thuộc quyền sở hữu của tôi !

Xương Môn không còn vẻ mặt lạnh lùng như trước. Được tự do bộc bạch hết cả tâm can, cặp mắt của gã long lên, hai tay khua động hần học, khiến đôi còng thép chạm nhau loảng xoảng. Thấy cơn giận dữ ghê gớm của hắn tôi sức nhớ đến nỗi khủng khiếp của cụ Sơn Tôn lúc thoát thấy hắn xuất hiện ở bên cửa sổ. Nhưng Thiết Lộ đã mở lời :

- Cái kho của kia mất đi cũng là điều tốt. Nó đã từng là tai họa cho ai đã làm chủ nó. Lão lái buôn bị giết chết, ông Sơn Tôn sống trong xấu hổ, hãi hùng, và con ông ta đã lãnh một mũi tên độc. Còn ông Xương Môn, cũng như bạn bè của ông, chỉ là kiếp sống đọa đày.

Nói xong, Thiết Lộ ngả mũ chào hết mọi người và kéo tay tôi ra về.

VŨ HẠNH

(Phỏng theo truyện Dấu Tứ Hiệp
của văn hào Anh Conan Doyle)